

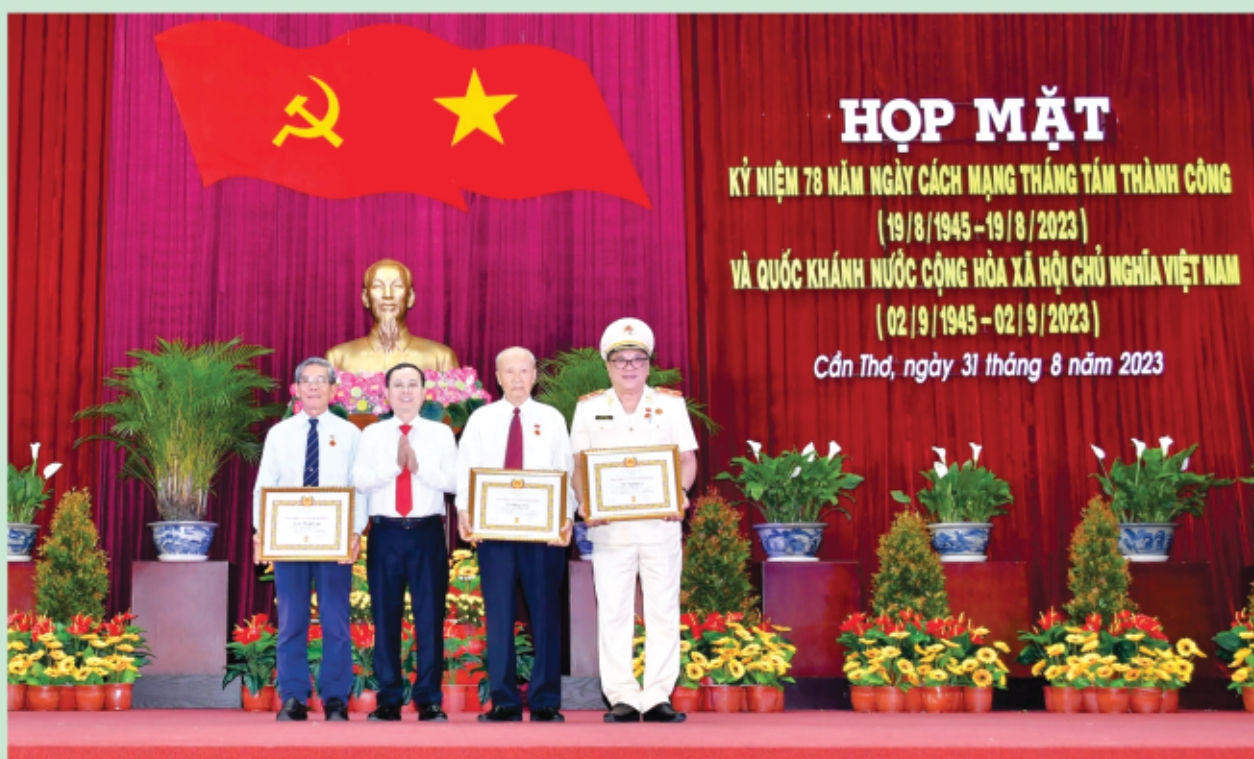


Tuyên giáo

Cần Thơ

BẢN TIN BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY CẦN THƠ





Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy trao Huy hiệu Đảng 55 năm, 50 năm và 45 năm cho 3 đảng viên. Ảnh: Trần Giang.



Đồng chí Phạm Văn Hiếu (thứ 8 từ phải qua), Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố cùng lãnh đạo thành phố cắt băng khai mạc triển lãm ảnh “Biển đảo Việt Nam - Đẹp và thanh bình”; trưng bày chuyên đề “Âm thanh xưa” do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tại Bảo tàng TP Cần Thơ. Đây là hoạt động nằm trong chuỗi sự kiện của thành phố chào mừng kỷ niệm 78 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2023); 78 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2023). Ảnh: Hoàng Vĩnh Khang.



Chủ tịch Hồ Chí Minh
về thăm Pác Bó (Cao Bằng)
ngày 20/02/1961.
Ảnh tư liệu.

Lời Bác dạy
**SỐNG MÃI
VỚI THỜI GIAN**

“Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”

Hồ Chí Minh: Toàn tập,
Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.6, tr.16.



CHỨC VỤ VÀ UY TÍN*



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với cử tri tại quận Ba Đình.

Ảnh: Trí Dũng/nguồn: <https://daibieunhandan.vn>.

Thông thường, bất cứ người lãnh đạo nào cũng phải có một uy tín nhất định; chức vụ càng cao thì uy tín càng lớn. Bởi vì không có uy tín thì không thể lãnh đạo, thuyết phục và tập hợp người khác được. Uy tín là điều kiện bảo đảm hiệu quả công tác của người lãnh đạo. Người lãnh đạo không có uy tín thì nói chẳng ai nghe, làm chẳng nên trò trống gì. Vả chăng, khi tập thể và cấp trên giao cho người nào đó một chức vụ nào đó tức là đã căn cứ vào phẩm chất, năng lực và uy tín của anh ta rồi. Không có uy tín, làm sao anh ta có thể được cất nhắc và đề bạt?

Nhưng dĩ nhiên sự đời không đơn giản như vậy. Không phải hễ cứ có chức vụ là đã có uy tín, càng không phải đã có uy tín đầy đủ. Uy tín, theo đúng nghĩa chân chính của nó là sự tín nhiệm mà người đó có được bằng chính phẩm chất và tài năng của mình. Chức vụ không để ra uy tín, không quyết định uy tín. Uy tín không phải bao giờ cũng tỷ lệ thuận với chức vụ. Thực tế đã chẳng có những người ở cương vị khá cao, thậm chí rất cao nhưng lại không có uy tín hoặc uy tín quá thấp đó sao? Ở nơi này nơi nọ, đã

chẳng có những “thủ trưởng” nói mà quần chúng và cấp dưới không muốn nghe, thậm chí còn bị quần chúng chê trách, muốn “tẩy chay” đó sao?

Rõ ràng, giữa chức vụ và uy tín tuy có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, nương tựa vào nhau, nhưng không phải là một. Theo ý nghĩa nào đó, có thể hiểu mối quan hệ giữa chức vụ và uy tín như mối quan hệ giữa hình thức và nội dung. Chức vụ là hình thức, còn uy tín là nội dung. Chức vụ là điều kiện khách quan để củng cố và nâng cao uy tín, trong khi uy tín là cái quyết định

sự tồn tại của chức vụ. Nếu uy tín mất đi thì theo quy luật thông thường, chức vụ trước sau cũng sẽ mất theo.

Trong thực tế cũng có những trường hợp một người nào đó ở tập thể này thì có uy tín, nhưng khi chuyển sang tập thể khác lại không có uy tín, hoặc ngược lại. Ngay trong một đơn vị, người lãnh đạo có thể có uy tín cao với một số người này nhưng lại không có uy tín như thế với số người khác. Điều đó chứng tỏ cách xem xét, đánh giá của những người chung quanh, cũng như môi trường công tác và đặc điểm của mỗi tập thể cũng có ảnh hưởng đến việc xây dựng uy tín của một người. Ví dụ như, một người lãnh đạo vốn có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn giỏi, lại phụ trách một tập thể tốt, đoàn kết nhất trí thì dễ phát huy tác dụng và do đó dễ có uy tín hơn là phải phụ trách một đơn vị mà nội bộ có nhiều vấn đề phức tạp. Nhưng dù sao môi trường công tác cũng chỉ là hoàn cảnh khách quan góp phần thử thách và kiểm nghiệm uy tín của một người, chứ không phải là cái quyết định uy tín.

Vậy cái gì quyết định uy tín? Uy tín hình thành và phát triển theo con đường nào?

Thực tế đã cho biết, uy tín là sự phản ánh phẩm chất và năng lực của một người, do đó tất yếu nó phải do phẩm chất và năng lực quyết định. Nó phải là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố thuộc về sự nỗ lực chủ quan của một người trên cả hai mặt phẩm chất và năng lực, trong đó nổi bật nhất, quan trọng nhất là những yếu tố sau đây:

- Sự gương mẫu, gương mẫu đến mực thước về các mặt, đặc biệt là về mặt chấp hành các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có lối sống trong sạch, tận tụy hy sinh vì tập thể.

- Có tầm hiểu biết rộng lớn, bao gồm các nhân quan chính trị, trình độ nhận thức và vốn sống.

- Có tinh thần trách nhiệm, có năng lực tổ chức, thể hiện ở chỗ hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Liên hệ chặt chẽ và có mối quan hệ đúng đắn với quần chúng, trước hết là với những

người cùng cộng tác hoặc có quan hệ trực tiếp với mình.

Không có những yếu tố đó, người lãnh đạo không thể có uy tín được. Uy tín không phải tự nhiên mà có. Nó phải là kết quả của sự phấn đấu và rèn luyện gian khổ, bền bỉ của bản thân mỗi người. Một người lãnh đạo, bằng hành động thực tế của mình, chứng tỏ được rằng mình thật sự có phẩm chất và tài năng thì “hữu xạ tự nhiên hương”, tự nhiên họ sẽ được quần chúng tin yêu, kính trọng và tín nhiệm. Trái lại, một người nào đó nếu không gương mẫu, chỉ nói không làm, lời nói không đi đôi với việc làm, không nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không đảm đương nổi nhiệm vụ được giao, thậm chí còn lợi dụng chức quyền làm điều sai trái, thì dù họ có nắm giữ chức vụ gì, dù họ có tự đề cao bao nhiêu, có được người này người khác tán tụng như thế nào, họ cũng vẫn không thể có uy tín. Lênin đã dạy: Người lãnh đạo cần phải giành lấy uy tín tuyệt đối trong quần chúng bằng chính nghị lực của mình, bằng ảnh hưởng tư tưởng và hành động thực tế của mình, chứ không phải bằng danh hiệu và chức vụ¹. Hồ Chủ tịch cũng căn dặn: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn Nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”²

Như thế, xây dựng cho được một uy tín cần thiết không phải là việc dễ dàng. Phấn đấu để giữ vững và không ngừng nâng cao uy tín càng khó khăn hơn. Nó đòi hỏi phải có ý chí, có nghị lực. Người ở cương vị càng cao càng phải hết sức chăm lo giữ gìn uy tín, vì uy tín của họ không phải đơn thuần chỉ là uy tín cá nhân mà còn liên quan đến uy tín chung của tập thể, của Đảng. Chỉ cần họ một phút thiếu cảnh giác với mình, buông thả mình là có thể phạm sai lầm lớn, làm mất uy tín của mình, làm hại thanh danh của Đảng. Không phải ngẫu nhiên mà ông cha ta đã đúc kết: “Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng”!

Không nhận thức đầy đủ những điều nói trên, hiện nay trong chúng ta có một số người

lầm tưởng rằng đường như họ cứ có chức vụ là đã có uy tín, mọi lời nói và việc làm của họ đều được quần chúng đồng tình. Từ đó, họ chủ quan trong công tác, không chịu học tập, rèn luyện, không khiêm tốn, không dân chủ khi bàn bạc công việc, thậm chí cá nhân, độc đoán, thích “lên lớp” dạy bảo người khác, thích người khác phải trọng vọng, quy lụy mình. Họ không biết rằng do kém gương mẫu, kém năng lực, làm nhiều việc sai trái, họ không được quần chúng tín nhiệm nữa, uy tín của họ đã mất rồi.

Cũng có người muốn xây dựng cho mình một uy tín nào đó, nhưng không phải bằng nghị lực và sự gương mẫu của mình, mà lại bằng những thủ thuật riêng, đại loại như: tranh thủ, lôi kéo người này, công kích nói xấu người khác, hạ uy tín người khác để đề cao mình; xun xoe nịnh bợ, lấy lòng cấp trên, làm ra vẻ mình là người gần gũi, tin cậy của cấp trên; cố giữ một khoảng cách nào đó với quần chúng và cấp dưới, vượt ve, đe nạt cấp dưới, cố tỏ ra ta đây là “nhân vật quan trọng”; chỉ nhận làm và muốn làm những việc nào “ngon ăn”, dễ “nổi tiếng”; báo cáo láo, tô vẽ thành tích để được “nổi tiếng”, v.v.. Những người như thế thường rất chú ý giữ mình, giữ mình đến tròn như hòn bi, không dám nói thẳng, nói thật. Làm việc gì cũng chỉ sợ sai, sợ bị phê bình, sợ bị mất “uy tín”. Họ không biết rằng, với những thủ đoạn ấy, họ chẳng bao giờ xây dựng cho mình được uy tín, mà nếu có chẳng thì “uy tín” của họ cũng chỉ là uy tín giả, uy tín bề ngoài, không hơn không kém.

Tệ hơn nữa là có một số người bất chấp cả việc giữ gìn thanh danh, uy tín, lợi dụng chức quyền để ăn cắp của công, ăn hối lộ, thông đồng với bọn gian thương, tư sản để làm giàu, ức hiếp quần chúng. Trên thực tế, họ đã thoái hóa biến chất, sa sút nghiêm trọng về phẩm chất đạo đức, không còn một chút uy tín nào trước Nhân dân. Điều đáng chú ý là trong bộ phận ấy có cả một số cán bộ đã từng lăn lộn nhiều năm trong thời kỳ đấu tranh chống địch, đã từng có uy tín khá lớn trong quần chúng.

Nói rộng ra một chút, ngoài phạm vi một cá nhân, đôi khi ta còn gặp cả một nhóm người vì lẽ

này lẽ nọ, họ tán tụng, đề cao “uy tín” của nhau. Khi phạm khuyết điểm, sai lầm, họ vào hùa với nhau để tìm cách lấp liếm, bênh che, giữ gìn “uy tín” cho nhau. Có khi nhờ “phù phép” mà trước cấp trên và quần chúng, tội của họ biến thành công, làm ăn chẳng ra gì nhưng lại rùm beng là có thành tích lớn; họ được nhận đủ thứ danh hiệu và tước vị, giấy khen và tiền thưởng; một vài cá nhân nào đó “uy tín” lên như điều!

Những hiện tượng không lành mạnh nói trên là hoàn toàn xa lạ với chúng ta, những người cộng sản, những người cách mạng chân chính. Đảng và Nhà nước ta đã nhiều lần phê phán rất gay gắt những hiện tượng đó. Trong nhiều nghị quyết, Đảng ta đã khẳng định mạnh mẽ rằng cần phải kiên quyết thi hành kỷ luật những cán bộ, đảng viên làm bậy, phải thay đổi những cán bộ, đảng viên không có đủ những yêu cầu về phẩm chất và năng lực đảm đương trách nhiệm được giao, không còn uy tín trước quần chúng. Nhưng đáng tiếc là cho đến nay, tư tưởng đó của Đảng và cũng là nguyện vọng của đông đảo đảng viên và quần chúng vẫn chưa được quán triệt một cách sâu sắc và triệt để; trong thực tế vẫn còn không ít những người không xứng đáng nắm giữ những chức vụ khá quan trọng trong các tổ chức đảng, các cơ quan quản lý kinh tế và các tổ chức xã hội khác. Vì sao như vậy? Đó chẳng phải vì cái gì khác ngoài sự nể nang và sự bao che, sự thiếu phê bình và tự phê bình. Chính sự nể nang, sự bao che, sự thiếu phê bình và tự phê bình đang là một trở ngại lớn trên con đường củng cố và kiện toàn đội ngũ cán bộ của chúng ta ●

(Nguồn theo Cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng)

* Bài đăng trên Tạp chí Cộng sản, số 2/1984; bút danh Trọng Nghĩa.

1. Xem V.I. Lênin: Toàn tập (bản tiếng Nga), t.45, tr.363.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.6, tr.16.

KỶ NIỆM 75 NĂM
NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH KIỂM TRA CỦA ĐẢNG
(16/10/1948 - 16/10/2023)

**TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT, NGĂN CHẶN VI PHẠM
TRONG ĐẢNG, GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ VỮNG MẠNH**

TRỊNH MINH THẮNG

Ủy viên Ban Thường vụ,
Chủ nhiệm UBKT Thành ủy Cần Thơ

Đồng chí Phạm Văn Hiếu,
Phó Bí thư Thường trực Thành ủy,
Chủ tịch HĐND thành phố
phát biểu chỉ đạo Hội nghị
sơ kết công tác kiểm tra, giám sát,
kỷ luật Đảng quý I và triển khai
phương hướng, nhiệm vụ
quý II năm 2023. Ảnh: An Bình.



Đảng bộ thành phố Cần Thơ có 15 đảng bộ trực thuộc (trong đó có 05 đảng bộ quận, 04 đảng bộ huyện), 660 tổ chức cơ sở đảng, 2.303 chi bộ trực thuộc và hơn 54.000 đảng viên. Xác định rõ vị trí, vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác kiểm tra là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng; là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, muốn lãnh đạo thì phải kiểm tra, không kiểm tra coi như không lãnh đạo. Thời gian qua, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy và các cấp ủy trong toàn Đảng bộ thành phố thường xuyên quan tâm, sâu sát với hoạt động của ngành Kiểm tra Đảng thành phố, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện mọi mặt để các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra (UBKT) các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Đảng. Những kết quả quan trọng của Ngành Kiểm tra Đảng thành phố từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay đã góp phần tích cực giữ vững kỷ cương, kỷ luật, tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, tạo môi trường xã hội lành mạnh thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của thành phố.

Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, UBKT Trung ương, ngay sau Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020-2025 và Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp và ban hành chương trình hành động thực hiện các nghị quyết sát hợp với tình hình của địa phương, đơn vị; triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương, UBKT Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; kịp thời sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế làm việc của UBKT cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025.

Căn cứ các nội dung nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy

đã kịp thời cụ thể hóa và ban hành các văn bản quan trọng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, qua đó đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đảm bảo hiệu quả như: Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố “Về nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng của cấp ủy và UBKT các cấp”; quy chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; ban hành chương trình thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và giải quyết tố cáo của chi bộ; quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan UBKT...

Trên cơ sở nghị quyết của cấp ủy, UBKT các cấp đã tham mưu giúp các cấp ủy cụ thể hóa thành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, kế hoạch hằng năm của cấp ủy và UBKT. Cụ thể là cấp ủy các cấp ban hành chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2020-2025 với 198 nội dung (81 kiểm tra, 117 giám sát). UBKT Thành ủy ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa gồm có 25 nội dung (7 kiểm tra, 18 giám sát); UBKT cấp ủy trực thuộc Thành ủy ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa với 124 nội dung (47 kiểm tra, 77 giám sát). Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, đặc biệt là việc tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ thành phố từ đầu nhiệm kỳ đến nay đã có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng, hiệu quả, hiệu lực ngày càng được nâng lên, hoạt động đi vào nền nếp; nội dung chương trình kiểm tra, giám sát bám sát nghị quyết của đảng bộ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; các kết luận những nội dung sai phạm sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán được cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm minh, chính xác,

kip thời, đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, quy định. UBKT các cấp đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, giúp cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Chú trọng kiện toàn tổ chức bộ máy, đổi mới phương pháp hoạt động của UBKT các cấp, tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát; phát huy tinh thần phê bình và tự phê bình của các tổ chức đảng và đảng viên; thường xuyên giám sát đôn đốc thực hiện các thông báo kết luận kiểm tra, kết quả giám sát của cấp ủy và UBKT các cấp, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh.

Từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay, cấp ủy và tổ chức đảng các cấp thành phố đã kiểm tra 7.570 tổ chức đảng và 776 đảng viên (có 267 là cấp ủy viên); cấp ủy và UBKT các cấp đã giám sát chuyên đề 3.037 tổ chức đảng và 977 đảng viên (có 574 là cấp ủy viên). Nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ Đảng; thực hiện quy chế làm việc; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; cấp phát chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng; tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên... Đặc biệt là chú trọng những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm và tiêu cực như: quản lý đất đai; xây dựng cơ bản; sử dụng ngân sách nhà nước; sử dụng các nguồn quỹ từ thiện, chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19... Điểm sáng đáng ghi nhận là việc chủ động, quyết liệt thực hiện kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, trong thực hiện nhiệm vụ được giao, những vụ việc mới phát sinh được phát hiện. Qua kiểm tra, đã kiên quyết xử lý, đề nghị cấp thẩm quyền xử lý nghiêm minh nhiều tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp ủy và UBKT các cấp đã kiểm

tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 12 tổ chức đảng và 84 đảng viên (trong đó có 36 cấp ủy viên); kết luận 12 tổ chức đảng và 86 đảng viên có phi phạm, phải thi hành kỷ luật 38 đảng viên (khiển trách 21, cảnh cáo 10, cách chức 2 và khai trừ ra khỏi Đảng 5 trường hợp).

Cùng với việc làm của các cấp ủy, UBKT từ thành phố đến cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần tích cực nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, sự đoàn kết thống nhất và đảm bảo thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025. Những kết quả tích cực của Ngành Kiểm tra Đảng thành phố Cần Thơ từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay đã góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, tạo môi trường xã hội lành mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Giai đoạn 2021-2023, kinh tế thành phố chuyển dịch đúng hướng, tốc độ tăng trưởng khá, bình quân đạt 5,91%/năm; các công trình, dự án lớn triển khai trên địa bàn thành phố bảo đảm tiến độ, không xảy ra vi phạm, tham nhũng, tiêu cực. Cụ thể là, giai đoạn 2021-2023 tổng số vốn đầu tư toàn xã hội được 80.442 tỉ đồng (tăng bình quân 14,3%/năm). Công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ các công trình, dự án trọng điểm được quan tâm thực hiện tốt theo đúng quy định, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ, đã góp phần quan trọng đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án về phát triển hạ tầng giao thông quan trọng như: Các tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ và cầu Mỹ Thuận 2; dự án cao tốc Bắc Nam phía Đông, dự án thành phố Cần Thơ - Hậu Giang; nâng cấp, mở rộng đường Nam sông Hậu; Dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, đoạn qua địa

bàn thành phố Cần Thơ; dự án đường Vành đai phía Tây (nối Quốc lộ 91 với Quốc lộ 61C); dự án đầu tư xây dựng và nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 923, 917, 918, 921; dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 91 (từ Km0 - Km7) được đầu tư xây dựng đúng tiến độ...

Phát huy những kết quả đạt được, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát với quyết tâm ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, vi phạm trong Đảng, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, trong thời gian tới, cấp ủy và UBKT từ thành phố tới cơ sở sẽ tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, cấp ủy và UBKT các cấp triển khai thực hiện toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện các chỉ thị nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; trú trọng kiểm tra, giám sát việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm của các tổ chức đảng và đảng viên được chỉ ra trong các đợt kiểm điểm. Chú trọng kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, vi phạm như: công tác cán bộ, nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, lĩnh vực đất đai, xây dựng cơ bản, quản lý tài chính,... UBKT các cấp chủ động tham mưu cấp ủy thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo Điều 30, Điều 32 Điều lệ Đảng, đồng thời tăng cường giám sát, theo dõi việc triển khai thực hiện các thông báo kết luận sau các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy và UBKT.

Thứ hai, tiếp tục triển khai nhiều giải pháp tạo sự đoàn kết, thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng; đấu tranh có hiệu quả với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xử lý nghiêm minh, kịp thời những vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên

góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết nhiệm kỳ 2020-2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ.

Thứ ba, cấp ủy, UBKT các cấp chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao chất lượng nghiên cứu nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng để các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nắm vững và tự giác chấp hành; các cấp ủy, nhất là người đứng đầu phải tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng theo chức năng, nhiệm vụ và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định.

Thứ tư, tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Đặc biệt là tập trung tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cần Thơ “Về nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng của các cấp ủy và UBKT các cấp” trong toàn Đảng bộ thành phố, xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt trong cả nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ các cấp 2020 - 2025.

Thứ năm, quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy UBKT các cấp, tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp, đáp ứng yêu cầu đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, kỹ năng nghiệp vụ tốt, phương pháp làm việc khoa học, có dũng khí đấu tranh với mọi hành vi vi phạm, công tâm, khách quan, trung thực, có quan điểm đúng đắn, nghiêm minh trong xử lý các vụ việc. Tham mưu cấp ủy thực hiện luân chuyển cán bộ, lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra và cán bộ kiểm tra sang làm công tác ở các cấp các ngành khác để đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ kiểm tra theo Kết luận số 23-KL/TW ngày 10/12/2021 và Quy định số 110-QĐ/TW ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư •

KỶ NIỆM 93 NĂM
 NGÀY THÀNH LẬP NGÀNH TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG
 (14/10/1930 - 14/10/2023)

**Nâng cao năng lực tham mưu công tác tổ chức xây dựng Đảng
 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đổi mới**

✍ NGUYỄN MINH THANH



Đồng chí
 Nguyễn Văn Hiếu,
 Ủy viên dự khuyết
 Ban Chấp hành
 Trung ương Đảng, Bí thư
 Thành ủy phát biểu chỉ
 đạo tại buổi làm việc với
 Ban Tổ chức Thành ủy
 về kết quả công tác tổ
 chức xây dựng Đảng 9
 tháng qua, nhiệm vụ
 trọng tâm 3 tháng
 cuối năm 2023.
 Ảnh: Phương Thảo.

Lịch sử truyền thống 93 năm xây dựng và trưởng thành của Ngành Tổ chức xây dựng Đảng gắn liền với quá trình phát triển của Đảng, của cách mạng Việt Nam, với những mốc son vĩ đại và hào hùng của dân tộc: Thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi; cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ thắng lợi, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và những thành tựu to lớn sau 37 năm đổi mới đã đưa vị thế của Đảng ta, đất nước ta, dân tộc ta lên một tầm cao mới.

◆ Cùng với quá trình xây dựng và trưởng thành của Ngành Tổ chức xây dựng Đảng, từ khi thành lập đến nay, đội ngũ cán bộ, công chức Ngành Tổ chức xây dựng Đảng của thành phố Cần Thơ không ngừng phát triển và trưởng thành, luôn luôn tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành và kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, khắc phục mọi khó khăn gian khổ, đoàn kết, năng động, sáng tạo, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực vào việc xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh; tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân.

Phát huy truyền thống vẻ vang của Ngành, đội ngũ cán bộ Ngành Tổ chức xây dựng Đảng

của thành phố Cần Thơ tiếp tục nâng cao năng lực tham mưu và chất lượng công tác, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới. Trước mắt thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tập trung tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ và đảng viên theo các Nghị quyết Trung ương 4, 5, 6 (khóa XIII); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV; Kế hoạch số 59-KH/TU ngày 12/01/2022 của Thành ủy Cần Thơ về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”;

Chương trình số 50-CTr/TU ngày 27/12/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chương trình số 56-CTr/TU ngày 20/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Trong đó, coi trọng xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Rà soát, sắp xếp các mô hình tổ chức đảng cho phù hợp, để nâng cao chất lượng hoạt động của các mô hình tổ chức đảng trong Đảng bộ thành phố hiện nay. Nâng cao chất lượng sinh hoạt và hoạt động của cấp ủy, của chi bộ. Hướng dẫn đánh giá chất lượng tổ chức đảng, chất lượng đảng viên đúng thực chất. Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên, chú trọng kết nạp đảng viên trong học sinh, sinh viên, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước và ở địa bàn khu dân cư, giảm số chi bộ sinh hoạt ghép; quan tâm phát triển đảng viên và thành lập tổ chức đảng trong các doanh nghiệp trên địa bàn.

Hai là, tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khối Đảng, các tổ chức chính trị, xã hội và cả hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở theo Luật Cán bộ công chức. Bảo đảm xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống chính trị có đức, có tài, có cơ cấu hợp lý, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, đạt trình độ chuẩn trở lên, có năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tự duy đổi mới, chủ động sáng tạo trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, hết lòng phục vụ Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Thành ủy về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm. Đồng thời, làm tốt công tác quản lý cán bộ, đánh giá cán bộ giúp cho cấp ủy nắm chắc đội ngũ cán bộ thuộc diện quản lý.

Ba là, kiện toàn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng quy chế làm việc, lề lối, phong cách làm việc khoa học. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cần xác định rõ tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức; các khâu tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ cần thực hiện cẩn trọng và chính xác. Quan tâm đề bạt, bổ nhiệm cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, uy tín, đồng thời kịp thời thay thế cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, uy tín giảm sút.

Bốn là, tham mưu xây dựng và thực hiện tốt chính sách cán bộ; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị “Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng” và Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị; thường xuyên rà soát, nắm chắc các đối tượng theo quy định, kịp thời đề xuất giúp cấp ủy có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Năm là, mỗi cán bộ Ban Tổ chức Thành ủy phải tự nghiên cứu, nắm chắc và hiểu sâu Điều lệ Đảng, các văn bản hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác tổ chức xây dựng Đảng; đồng thời nắm được quan điểm, chủ trương lãnh đạo của Đảng để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay; có bản lĩnh chính trị vững vàng; phẩm chất đạo đức tốt; vừa có “tâm” vừa có “tầm”; có năng lực, trình độ, khả năng tư duy, chủ động, sáng tạo, công tâm, khách quan, trách nhiệm trong tham mưu về công tác tổ chức cán bộ, tổ chức đảng và đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ ở địa phương.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, có kế hoạch kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá chất lượng cán bộ, công chức làm công tác tổ chức ở các cấp ủy một cách thường xuyên, liên tục, hiệu quả. Tránh tình trạng một người kiêm nhiều công việc sẽ dẫn đến chuyên môn không sâu, chất lượng, hiệu quả công việc không cao.

Phát huy truyền thống vẻ vang của Ngành, xứng đáng với các hệ cán bộ đi trước, đội ngũ cán bộ Ngành Tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ thành phố Cần Thơ quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết thống nhất, tiếp tục nâng cao năng lực tham mưu đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới, nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần cùng các cấp, các ngành xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh ●

KỶ NIỆM 93 NĂM
 NGÀY TRUYỀN THỐNG VĂN PHÒNG CẤP ỦY
 (18/10/1930 - 18/10/2023)

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tham mưu,
 phục vụ trong công tác văn phòng cấp ủy



Văn phòng Thành ủy Cần Thơ tham mưu phục vụ tốt các hội nghị do Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức. Trong ảnh: Đồng chí Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố phát biểu tại buổi tiếp và làm việc với Đoàn công tác Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khảo sát về sự lãnh đạo của Thành ủy Cần Thơ trong triển khai thực hiện đường lối đổi mới từ năm 2011 đến nay. Ảnh: Trần Giang.

Cán bộ, công chức Văn phòng Thành ủy Cần Thơ trao đổi, học tập kinh nghiệm tại Văn phòng Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tháng 9/2023.

Ảnh: Phòng Cơ yếu - Công nghệ thông tin, Văn phòng Thành ủy.



Văn phòng cấp ủy có vị trí, vai trò rất quan trọng. Với chức năng tham mưu, giúp việc (hay còn gọi là phục vụ) cấp ủy mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ, thường trực cấp ủy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, điều hành công việc. Phát huy truyền thống 93 năm xây dựng và phát triển văn phòng cấp ủy, đội ngũ cán bộ Văn phòng Thành ủy, Văn phòng cấp ủy cấp huyện và tương đương (gọi chung là Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố) ngày càng trưởng thành, làm tốt nhiệm vụ tham mưu, phục vụ cấp ủy. Tập thể cán bộ, đảng viên, công chức, nhân viên Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc được giao; chăm lo củng cố, xây dựng nội bộ cơ quan trong sạch, vững mạnh; chú trọng thực hiện tốt chức năng tham mưu tổng hợp cho ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực cấp ủy trong lãnh đạo, tổ chức điều hành công việc của đảng bộ, giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với các lĩnh vực trong đời sống xã hội.

Do đặc thù công việc, được thường xuyên tiếp xúc và làm việc trực tiếp với các đồng chí lãnh đạo cao nhất của cấp ủy, nên đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố có nhiều cơ hội để nắm bắt nhanh các thông tin; đồng thời, xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ và đặt mình trong trạng thái “sẵn sàng”, đảm bảo kịp thời, chính xác, hiệu quả.

Trong những năm qua, Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác, tham mưu và phục vụ đắc lực cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đảng bộ. Đặc biệt là phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu, thẩm định, đề xuất các chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trên địa

bàn thành phố; trực tiếp quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy; là trung tâm thông tin, tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban thường vụ, thường trực cấp ủy.

Tích cực, chủ động trong công tác thông tin, tổng hợp, tham mưu cấp ủy

Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của thường trực cấp ủy, cùng sự nỗ lực, phấn đấu của đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên, các mặt công tác của Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố đạt được nhiều kết quả tích cực, cơ bản đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp.

Thời gian qua, việc thực hiện mô hình văn phòng cấp ủy phục vụ chung, bên cạnh những thuận lợi, cũng đặt ra không ít khó khăn trong hoạt động của văn phòng cấp ủy. Để thực hiện tốt mô hình này, Văn phòng Thành ủy đã triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, gắn với thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quan tâm công tác chính trị, tư tưởng, lắng nghe ý kiến đề xuất, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, nhân viên phát huy năng lực, sở trường, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Văn phòng Thành ủy đã phát huy tốt vai trò trong công tác tham mưu cho Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố trong nửa nhiệm kỳ qua; nhất là tham mưu ban hành Quy chế làm việc, Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; tham mưu, đề xuất triển khai, quán triệt nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; phối hợp tham mưu Thành ủy ban hành 18 nghị quyết, chương trình, đề án chuyên đề thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; tham mưu, thẩm định trình Ban Thường

vụ Thành ủy ban hành gần 5.000 văn bản. Đồng thời, tham mưu kịp thời cho Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất, hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19; phối hợp tham mưu tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ “Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết số 45/2022/QH15 của Quốc hội khóa XV “Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ”... Bên cạnh đó, lãnh đạo Văn phòng Thành ủy thực hiện tốt công tác sắp xếp, bổ sung kiện toàn tổ chức bộ máy; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm đảm bảo tính kế thừa; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ cán bộ, công chức và tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức được tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các tỉnh ủy, thành ủy, góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phục vụ, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Trong hệ thống Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố, Văn phòng cấp ủy cấp huyện và tương đương cũng đã phát huy tốt vai trò trong công tác phối hợp, tham mưu, đề xuất cho thường trực cấp ủy những vấn đề quan trọng của địa phương, đơn vị; chủ động phối hợp tham mưu cho cấp ủy tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các Nghị quyết của

Đảng, các chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, tổ chức tốt các hội nghị trực tuyến thông tin chuyên đề của Trung ương và thành phố; phục vụ thường trực cấp ủy tổ chức tốt Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận, huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Hầu hết Văn phòng cấp ủy các quận, huyện chú trọng công tác tham mưu cho cấp ủy trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Nắm bắt kịp thời các vấn đề thực tiễn, kiến nghị với cấp ủy ban hành các chỉ thị, kết luận quan trọng trên các lĩnh vực, tạo đột phá mới ở địa phương, giải quyết hiệu quả các vấn đề nổi cộm, phức tạp. Thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, hàng năm đều cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác văn phòng cấp ủy, tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ.

Các mặt công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; cơ yếu, công nghệ thông tin, tài chính đảng và quản trị của Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố từng bước đi vào nền nếp, phục vụ kịp thời, hiệu quả. Việc xử lý văn bản, tiếp nhận, phát hành tài liệu của văn phòng cấp ủy được thực hiện theo đúng quy trình, quy định và hướng dẫn; hệ thống mục lục hồ sơ được cập nhật thường xuyên, đầy đủ; thực hiện nghiêm quy chế, chế độ thông tin, bảo mật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục khai thác Hệ thống thông tin Lotus Notes 8.5, góp phần nâng cao hiệu quả công tác văn thư, lưu trữ; thực hiện ứng dụng chữ ký số qua mạng thông tin diện rộng và mạng Internet. Việc phát hành văn bản điện tử được thực hiện đúng quy định, mang lại hiệu quả bước đầu trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong Đảng. Trong thời gian qua, riêng bộ phận hành chính của Văn phòng Thành ủy đã tiếp nhận trên 5.633 văn

bản đến các loại, phát hành trên 1.106 văn bản đi các loại; văn bản ký số 384 văn bản, tổng số 22.134 lượt nhận.

Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố phối hợp triển khai thực hiện tốt mạng liên lạc cơ yếu. Hiện tại, Cơ yếu Văn phòng Thành ủy liên lạc trực tiếp và hiệp đồng với 12 đơn vị cơ yếu để bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ cấp ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo được kịp thời. Triển khai các phần mềm ứng dụng phục vụ công tác văn phòng cấp ủy như quản lý văn bản, quản lý tài sản, kế toán Đảng, cổng thông tin điện tử, hỗ trợ một số dịch vụ công thực hiện qua môi trường mạng,... Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng thông tin điện rộng của Đảng, các thiết bị, phần mềm sử dụng tại Văn phòng cấp ủy các cấp. Phối hợp đảm bảo tốt kỹ thuật phục vụ các hội nghị bằng hình thức trực tuyến từ Trung ương đến Thành ủy và các quận ủy, huyện ủy, Đảng ủy trực thuộc Thành ủy và xã, phường, thị trấn với hơn 250 điểm cầu,...

Công tác quản trị, hậu cần của văn phòng cấp ủy được thực hiện tốt, đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện đi lại, phục vụ kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác; tổ chức đón, tiếp, phục vụ các đoàn khách Trung ương, các tỉnh, thành phố, quận, huyện, cơ quan, đơn vị đến làm việc, trao đổi, học tập kinh nghiệm. Thời gian qua, riêng Văn phòng Thành ủy đã phục vụ gần 400 hội nghị, với gần 25.000 lượt đại biểu; tiếp đón, phục vụ ăn, nghỉ hơn 50 đoàn công tác đến thăm, làm việc tại thành phố Cần Thơ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác văn phòng cấp ủy các cấp thành phố còn một số khó khăn, hạn chế như: công tác tham mưu, phục vụ cho lãnh đạo cấp ủy những thời điểm đột xuất đôi lúc còn bị động, chưa đáp ứng yêu cầu; công tác thông tin, tổng hợp tuy có chủ động, nhưng có lúc, có nơi chưa nắm chắc tình hình, chưa kịp thời phát hiện, phản ánh với lãnh

đạo cấp ủy những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; việc đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của văn phòng cấp ủy chưa mạnh mẽ; công tác triển khai thực hiện cải cách hành chính trong Đảng còn nhiều khó khăn, lúng túng...

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, đòi hỏi công tác tham mưu, phục vụ của văn phòng cấp ủy phải đổi mới một cách toàn diện và sâu sắc, năng động và sáng tạo, tiếp tục phát huy những ưu điểm, khắc phục kịp thời những khó khăn, hạn chế còn tồn tại, đoàn kết, thống nhất và tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phục vụ của văn phòng cấp ủy trong thời gian tới:

Thứ nhất, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố cần chủ động, tích cực phối hợp tham mưu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong nửa nhiệm kỳ còn lại; các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước có liên quan đến tình hình xây dựng và phát triển thành phố và các địa phương, góp phần tham mưu giúp đảng bộ các cấp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới.

Thứ hai, bám sát chương trình, kế hoạch công tác của ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố tập trung thực hiện tốt công tác tham mưu, đề xuất các chủ trương, quan điểm, giải pháp có tầm chiến lược trên các lĩnh vực, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn đặt ra, thể hiện sự nhạy bén, linh hoạt, nhất là đối với những vấn đề mới, đột xuất, phức tạp.

Thứ ba, thường xuyên nghiên cứu, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thẩm định các báo cáo, đề án trình ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ, thường trực cấp ủy; chú trọng thực hiện tốt công tác thông tin, tổng hợp phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo của thường trực cấp ủy, có tính dự báo cao; quan tâm đến chất lượng xây dựng và ban hành các văn bản của

Đảng, đảm bảo thể hiện được trí tuệ, tầm nhìn, đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để thường trực cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả.

Thứ tư, cán bộ văn phòng cấp ủy phải thường xuyên đi cơ sở; quan tâm trao đổi, học tập kinh nghiệm từ những mô hình hay, cách làm hiệu quả của các tỉnh ủy, thành ủy, địa phương để nắm bắt thông tin, quan sát thực tiễn, nhất là tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng đảng ở các địa phương, đơn vị; từ đó, ghi nhận, tham mưu, đề xuất cho thường trực cấp ủy.

Thứ năm, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các mặt công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, quản trị, đảm bảo phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của thường trực cấp ủy. Tiếp tục triển khai Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2021 - 2025; thường xuyên phối hợp, cập nhật những thông tin, phần mềm, ứng dụng về chuyển đổi số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu trong mạng thông tin diện rộng của Đảng; thực hiện tốt công tác thông tin liên lạc của hệ thống cơ yếu phục vụ các cấp ủy trong chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, hiệu quả, thống nhất và đúng quy định. Thực hiện tốt công tác phục vụ, quản lý tài chính, tài sản của Đảng, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

Thứ sáu, đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gắn với

đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; thường xuyên rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, tu dưỡng phẩm chất đạo đức trong sáng, tận tụy với công việc, không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tham mưu, biên tập, hiểu và nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, sáng tạo, lễ lối, tác phong làm việc chuyên nghiệp, khoa học, hiệu quả.

Thứ bảy, lãnh đạo Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố phải thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, nhân viên về vai trò, trách nhiệm, tầm quan trọng của công tác văn phòng cấp ủy, thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào dịp Tết Nguyên đán năm 1950 khi Người đến thăm Văn phòng Trung ương Đảng tại Chiến khu Việt Bắc: “*Công tác Văn phòng có tầm quan trọng đặc biệt, giúp cho cán bộ lãnh đạo nắm được tình hình. Cán bộ Văn phòng nắm tình hình sai thì lãnh đạo sẽ giải quyết công việc không đúng.... cho nên phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác và giữ bí mật, để phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao*”.

Đổi mới và nâng cao năng lực công tác văn phòng vừa là yêu cầu, vừa là nhiệm vụ cấp bách hiện nay trong hệ thống văn phòng cấp ủy đảng. Bằng sự nỗ lực, phấn đấu, tận tụy của nhiều thế hệ cán bộ, Văn phòng cấp ủy các cấp thành phố đã hình thành và bồi đắp nên truyền thống vẻ vang, tuyệt đối trung thành với Đảng, vững vàng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần quan trọng thực hiện thành công các Nghị quyết của Đảng và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị chung trong toàn Đảng bộ thành phố ●

KỶ NIỆM 93 NĂM
NGÀY TRUYỀN THỐNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG
(15/10/1930 - 15/10/2023);

24 NĂM NGÀY DÂN VẬN CỦA CẢ NƯỚC
(15/10/1999 - 15/10/2023)

CÔNG TÁC DÂN VẬN

**góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng,
xây dựng hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh**

HOÀNG TRƯỜNG SA



Đồng chí Phạm Văn Hiếu, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố và đồng chí Nguyễn Thành Đông, Thành ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND thành phố trao Bằng khen của UBND thành phố cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2022.

Ảnh: Hoàng Vĩnh Khang.

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (viết tắt là Nghị quyết số 25-NQ/TW) và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW (viết tắt là Kết luận số 43-KL/TW) về “Tăng cường đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; cũng như các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội thành

phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nắm tình hình Nhân dân, quan tâm, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần của người dân, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, không để xảy ra các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền; tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành pháp luật,

tham gia phong trào thi đua “Dân vận khéo”, nhân rộng nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo”^[1] trên các lĩnh vực, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tạo sức lan tỏa và đồng thuận trong Nhân dân.

VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC DÂN VẬN THỜI GIAN QUÁ

Trước hết, việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW và các văn bản về công tác dân vận được thành phố quan tâm thực hiện, lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp để tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai sâu, rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Kết quả đã tổ chức trên 15.000 cuộc học tập, quán triệt, với trên 663.914 lượt cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham dự. Qua đó, làm chuyển biến nhận thức trong hệ thống chính trị, cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của công tác dân vận, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân đối với việc ban hành các chủ trương, chính sách của Đảng.

Cùng với đó, công tác ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW được quán triệt^[2] và thực hiện bài bản, có lộ trình nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW, triển khai trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân. Chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức triển khai thực hiện 07 nhiệm vụ và giải pháp cơ bản, trọng tâm là tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan chính quyền; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng; thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”; quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân các cấp vững mạnh.

Ngoài ra, từ năm 2013 đến nay, đã tổ chức 20 cuộc kiểm tra, giám sát tại 20 địa phương, đơn vị; từ đó, công tác dân vận trở thành nội dung chính trong các chương trình kiểm tra, giám sát toàn

khóa và định kỳ hàng năm của các cấp ủy đảng; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và địa phương về công tác dân vận được thực hiện định kỳ theo kế hoạch; ban dân vận các cấp tăng cường tham mưu các cấp ủy đảng kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận theo chuyên đề hàng năm của các cấp ủy địa phương, đơn vị.

Hai là, thành phố đặc biệt chú ý đến công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái. Công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ được các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo thực hiện. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, các cấp ủy đảng định hướng chính trị, tư tưởng, kết hợp với việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với thực hiện nghiêm Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư (khóa XI) “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp” và Quy định số 03-QĐ/TU ngày 06/6/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy; tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ, trong công tác cán bộ, sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; tạo sự chuyển biến rõ nét về công tác xây dựng Đảng, củng cố, tăng cường lòng tin của Nhân dân; thành lập Ban tiếp công dân ở các cấp, phân công lãnh đạo trực tiếp tiếp công dân định kỳ theo quy định, mở rộng hình thức đối thoại trực tiếp với người dân. Công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn thành phố được các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đồng bộ trên các mặt, trong đó lấy phòng ngừa làm trọng tâm; thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; tăng cường quản lý và các biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả với những tin, bài trên blog, mạng xã hội... thông tin sai trái, xuyên tạc sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương. Công tác nắm bắt, định hướng thông tin, giải quyết kịp thời những vụ việc nhạy cảm, bức xúc của người dân, được Nhân dân tin tưởng, đánh giá cao.

Ba là, quan tâm đổi mới công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Thành ủy về công tác dân vận^[3], gắn với thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp^[4]; phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận, củng cố bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước; chú trọng công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của Bộ Chính trị, đưa công tác dân vận chính quyền đi vào nền nếp; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Thành ủy vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; tổ chức giám sát, theo dõi việc triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền trong Nhân dân các Luật có hiệu lực thi hành; tăng cường thực hiện đổi mới hoạt động giám sát, tiếp xúc, giải quyết các kiến nghị của cử tri và nâng cao chất lượng các cuộc tiếp xúc cử tri, các cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Song song đó, thành phố thực hiện việc cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Thành ủy về công tác dân vận bằng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị và chính sách đối với cán bộ làm công tác dân vận các cấp; chú trọng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước trên địa bàn, tăng cường rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông hiện đại, Chương trình chuyển đổi số quốc gia gắn với công tác cải cách hành chính, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân khi thực hiện các thủ tục hành chính. Chỉ đạo ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với ban dân vận cấp ủy cùng cấp xây dựng, triển khai chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận; phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động, nắm tình hình Nhân

dân, tổ chức các hoạt động tự quản cộng đồng, các hoạt động an sinh xã hội; quan tâm chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện việc xây dựng mô hình “Dân vận khéo”^[5]; huy động cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân đóng góp sức người, sức của tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng và đăng ký mô hình “Dân vận khéo” phù hợp và có hiệu quả^[6]. Bên cạnh đó, lực lượng vũ trang thành phố tích cực, chủ động triển khai các hoạt động công tác dân vận, ban hành các văn bản chỉ đạo lực lượng, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; tăng cường phối hợp nắm tình hình địa bàn, tình hình Nhân dân, phối hợp tốt công tác tuần tra, canh gác, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn.

Bốn là, chú ý đến việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến người dân; vận động, phát động các phong trào thi đua yêu nước, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Quỹ “Vì người nghèo”, xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà đồng đội... qua đó, góp phần chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội theo tinh thần Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI, Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch số 73-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy^[7]; ký kết Quy chế phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin, phối

hợp tham gia các hoạt động giám sát việc thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức và đại biểu dân cử trên địa bàn thành phố; tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đời sống Nhân dân, tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, XIII của Đảng; thực hiện tốt việc tập hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước và kịp thời thông tin cho đoàn viên, hội viên về kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

Năm là, xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác dân vận. Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo Ban Dân vận Thành ủy chú trọng đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị về thực hiện công tác dân vận, nhất là Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác dân vận chính quyền; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố về công tác vận động Nhân dân tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh^[8]; phối hợp cung cấp thông tin, nắm tình hình Nhân dân; tăng cường công tác phối hợp trao đổi thông tin, tổ chức giao ban định kỳ với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, một số cơ quan liên quan để nắm, tổng hợp tình hình các tầng lớp Nhân dân, phản ánh và tham mưu cho các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc của Nhân dân; hàng năm, xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Thành ủy với Ủy ban nhân dân thành phố, Cục Chính trị Quân khu 9, Công an, Quân sự thành phố, Ban Dân tộc thành phố, Hội Nhà báo thành phố. Việc thực hiện kế hoạch phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan được thực hiện đồng bộ, hiệu quả thiết thực, nhất là công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện, đảm bảo đúng quy định, chất lượng được nâng lên.

Sáu là, phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào dân vận khéo, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận.

Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội thành phố bám sát chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện tốt công tác vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh; đồng thời, tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, đặc biệt là phong trào thi đua, xây dựng các mô hình, điển hình, cách làm hay, “Dân vận khéo”, gắn với đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trên tất cả các lĩnh vực; trọng tâm là xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, phát huy hiệu quả công tác dân vận chính quyền; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, phát huy dân chủ ở cơ sở; xây dựng nếp sống văn hóa mới. Chú trọng xây dựng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” vào những việc khó khăn, cấp bách, thiết thực với đời sống Nhân dân. Qua 10 năm thực hiện, đã đăng ký xây dựng 15.473 mô hình dân vận khéo, trong đó, có 13.544 mô hình tập thể, 1.929 mô hình cá nhân.

TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CÁC CẤP

Bên cạnh những kết quả nổi bật nêu trên, công tác dân vận thời gian qua vẫn còn một số khó khăn như: Việc xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW của một số cấp ủy đảng, chính quyền, địa phương chưa đi vào chiều sâu, các giải pháp thực hiện chưa cụ thể; việc kiểm tra, giám sát chưa thực hiện thường xuyên; hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội một số nơi chưa phát huy đúng mức vai trò nòng cốt trong việc tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW; việc nắm bắt, tổng hợp tình hình Nhân dân tại cơ sở từng lúc, từng nơi chưa kịp thời; công tác dân vận của các cơ quan nhà nước có chuyển biến nhưng còn chậm, một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức; mặc dù có phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận, tuy nhiên, tập trung nhiều về công tác chuyên môn, chưa có định hướng cụ thể cho công tác dân vận...

Để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác dân vận, thành phố cần tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng về vai trò của Nhân dân và công tác dân vận. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW, Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về ban hành “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”, gắn với triển khai hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về công tác dân vận; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác dân vận của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu về công tác dân vận, nhất là trong những lĩnh vực mới, có hiệu quả cao, được Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân theo hướng nâng cao tính định hướng, tính thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu chung của đơn vị, địa phương. Quan tâm bồi dưỡng, tiếp tục xây dựng những tấm gương điển hình “Dân vận khéo” là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

Thứ hai, đẩy mạnh việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng cần phải sâu sát cơ sở, đánh giá và dự báo chính xác, kịp thời những diễn biến xã hội, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân để đề xuất giải pháp, chính sách kịp thời, phù hợp. Cấp ủy, chính quyền các cấp, cơ quan, đơn vị nghiêm túc chấp hành các quy định về công tác tiếp dân,

đối thoại trực tiếp với dân; cầu thị, lắng nghe và xử lý, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của dân; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ những vấn đề cụ thể liên quan đến đời sống của Nhân dân.

Thứ ba, tăng cường thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp theo Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Đổi mới việc quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, thân thiện và gần dân; chủ động nghiên cứu, rà soát những chủ trương, chính sách, những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống của Nhân dân.

Thứ tư, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 27/12/2021 của Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, nhất là công tác nắm tình hình Nhân dân, nâng cao hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”, Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 về “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”, Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 25/5/2014 của Ban

Thường vụ Thành ủy về thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI).

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận; kịp thời chỉ đạo sơ kết, tổng kết các chủ trương, nghị quyết về công tác dân vận; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV về công tác dân vận; tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người làm công tác dân vận các cấp, đảm bảo đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, lối sống, có trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ sáu, tiếp tục tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu về công tác dân vận, nhất là trong những lĩnh vực mới, có hiệu quả cao, được Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia. Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân theo hướng nâng cao tính định hướng, tính thuyết phục, tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu chung của đơn vị, địa phương. Quan tâm bồi dưỡng, tiếp tục xây dựng những tấm gương điển hình “Dân vận khéo” và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị... ●

^[1] Chú trọng xây dựng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” vào những việc khó khăn, cấp bách, thiết thực với đời sống Nhân dân. Qua 10 năm thực hiện, đã đăng ký xây dựng 15.473 mô hình dân vận khéo, trong đó, có 13.544 mô hình tập thể, 1.929 mô hình cá nhân.

^[2] Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chương trình số 40-CTr/TU ngày 25/7/2013 thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kế hoạch số 130-KH/TU ngày 08/4/2019 thực hiện Kết luận số 43-KL/TW.

^[3] Với các văn bản như: (1) Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; (2) Quyết định số 442-QĐ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Thường

vụ Thành ủy ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố Cần Thơ; (3) Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; (4) Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

^[4] Công văn số 1763-CV/TU ngày 01/9/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư.

^[5] Công văn số 35-CV/BCSD ngày 20/02/2023 của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Công văn số 579-CV/BDVTU ngày 13/02/2023 của Ban Dân vận Thành ủy về tiếp tục thực hiện phong trào thi đua yêu nước, xây dựng mô hình “Dân vận khéo”; Công văn số 164/UBND-KGVX ngày 10/5/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

^[6] Đến nay, có 36/36 xã đạt nông thôn mới, 26/36 xã đạt nông thôn mới nâng cao, 02/36 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu, 04/04 huyện đạt nông thôn mới; có 302 mô hình tập thể và cá nhân được đăng ký trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh (286 tập thể, 16 cá nhân).

^[7] Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư về giám sát Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; Kế hoạch số 73-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI.

^[8] Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã tiếp trên 13.187 cuộc, có hơn 14.573 lượt người đến để khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; đã tiếp nhận giải quyết hơn 15.949 đơn thư các loại.

Tài liệu tham khảo

Báo cáo số 411 -BC/TU ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”.

KỶ NIỆM 62 NĂM
NGÀY MỞ ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRÊN BIỂN
(23/10/1961 - 23/10/2023)

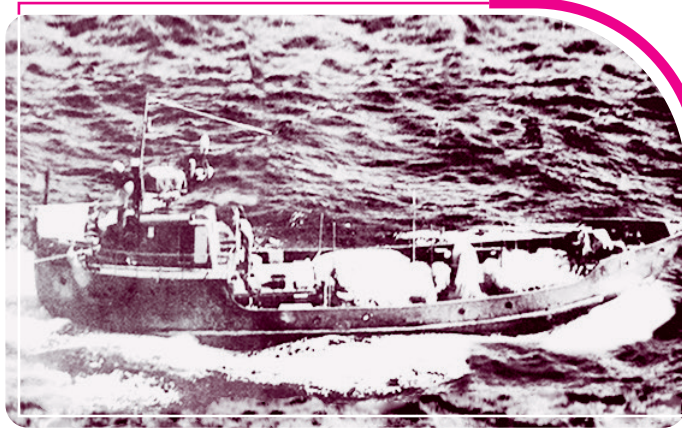
SỰ RA ĐỜI VÀ TRUYỀN THỐNG VỮ KHÍ
CỦA ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRÊN BIỂN

1. Sự ra đời Đường
Hồ Chí Minh trên biển

Sau năm 1954, với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, các thế lực cầm quyền của đế quốc Mỹ và tay sai đã ngang nhiên xóa bỏ hiệp định Genève đưa quân xâm lược, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự, làm bàn đạp tấn công miền Bắc. Trước tình hình đó, Đảng ta đã xác định, con đường giải phóng miền Nam là con đường cách mạng bạo lực và đề ra chủ trương, nhanh chóng tổ chức chi viện sức người, sức của, vũ khí từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa cho chiến trường miền Nam.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Tổng Quân ủy, ngày 19/5/1959, “Đoàn công tác quân sự đặc biệt” (đơn vị tiền thân của Đoàn 559) được thành lập với nhiệm vụ xây dựng tuyến chi viện chiến lược trên bộ và trên biển cho miền Nam. Đến tháng 7/1959, Tiểu đoàn 603 trực thuộc Đoàn 559 được thành lập, có nhiệm vụ nghiên cứu tìm phương thức vận chuyển bằng đường biển chi viện vũ khí cho chiến trường miền Nam. Để giữ bí mật, Tiểu đoàn lấy tên là “Tập đoàn đánh cá Sông Gianh”. Cuối năm 1959, Tiểu đoàn 603 tổ chức chuyến thuyền vượt biển đầu tiên vào chiến trường Khu V nhưng không thành công, do vậy Tổng Quân ủy quyết định cho Tiểu đoàn 603 ngừng hoạt động để tìm phương án mới.

Đầu năm 1960, cùng với phong trào Đồng khởi Bến Tre, phong trào cách mạng của các tỉnh đồng bằng Nam Bộ chuyển mạnh lên thế tiến công và trở thành cao trào đồng khởi rộng khắp. Để đáp ứng yêu cầu vận chuyển vũ khí, hàng hóa chi viện cho chiến trường Nam Bộ và Nam Trung Bộ, trong khi vận chuyển đường bộ của Đoàn 559 trên dãy Trường Sơn chưa vượt tới; Tổng Quân



Tàu không số vận chuyển hàng hóa, vũ khí trên tuyến đường Hồ Chí Minh trên biển.
Ảnh: Tư liệu.

ủy tiếp tục chỉ đạo Bộ Tổng Tham mưu khẩn trương nghiên cứu đề án mới về xây dựng và tổ chức lực lượng vận tải biển chi viện cho chiến trường Nam Bộ và Khu 5; Bộ Chính trị chỉ thị cho Trung ương Cục miền Nam chỉ đạo các tỉnh ven biển ở miền Trung và Nam Bộ chủ động chuẩn bị bến, bãi và tổ chức đưa thuyền vượt biển ra miền Bắc, vừa thăm dò, nắm tình hình địch, nghiên cứu tuyến vận chuyển trên biển, vừa nhận vũ khí để kịp thời cung cấp cho cách mạng miền Nam.

Từ giữa năm 1961 đến giữa năm 1962, lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ở các tỉnh Bến Tre, Cà Mau, Trà Vinh và Bà Rịa đã cử 5 thuyền gỗ từ miền Nam ra miền Bắc để báo cáo tình hình, xin tiếp tế vũ khí và sau đó trực tiếp vận chuyển vũ khí, dẫn đường cho các tàu tiếp tế giả dạng tàu đánh cá từ Bắc vào Nam. Những chuyến thuyền vận chuyển thành công là một trong những cơ sở quan trọng để xúc tiến việc thành lập đoàn vận tải thủy tiếp tế vũ khí cho miền Nam. Ngày 23/10/1961, Bộ Tổng Tư lệnh ra Quyết định số 97/QP thành lập Đoàn 759 vận tải thủy, đồng chí Trung tá Đoàn Hồng Phước làm Đoàn trưởng. Lực lượng của Đoàn ban đầu có 38 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 20 đồng chí thuộc các thuyền của Bến Tre, Trà Vinh và Liên khu V vừa điều ra. Cuối năm 1961, Đề án công tác của Đoàn đã được Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh thông qua.

Quyết định thành lập Đoàn 759 thể hiện tầm nhìn chiến lược và sáng tạo của Bộ Chính trị mà trực tiếp là Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng tư lệnh, đánh dấu mốc lịch sử quan trọng, mở ra bước phát triển mới của tuyến đường vận tải chiến lược trên biển chi viện cho chiến trường miền Nam. Ngày 23/10 trở thành Ngày truyền thống của Đoàn 759, tiền thân Lữ đoàn 125, Bộ Tư lệnh Vùng 2 - Quân chủng Hải quân ngày nay, đồng thời là Ngày mở Đường Hồ Chí Minh trên biển.

2. Truyền thống vẻ vang của Đường Hồ Chí Minh trên biển

Đường Hồ Chí Minh trên biển là một thiên anh hùng ca bất tử, một bộ phận quan trọng của hệ thống vận tải quân sự chiến lược trong cuộc kháng chiến chống xâm lược, giải phóng đất nước, xây dựng nên truyền thống vẻ vang.

Một là, trung thành vô hạn với Đảng, với Tổ quốc, với chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhân dân; nêu cao ý chí quật cường, dũng cảm; khát vọng độc lập, tự do và niềm tin vào thắng lợi cuối cùng; sẵn sàng xả thân chiến đấu hy sinh để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Đảng mở đường vận chuyển chi viện cho chiến trường miền Nam, lực lượng vận tải quân sự đường biển đã nêu cao ý chí quật cường, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, thử thách ác liệt và chiến thắng vẻ vang. Tiêu biểu như Tàu 41, 42, 154... các đồng chí Bông Văn Dĩa, Phan Văn Nhờ (tức Tư Mau), Nguyễn Phan Vinh, Nguyễn Văn Hiệu... là điển hình của những tập thể, cá nhân anh hùng; và biết bao người con ưu tú của Tổ quốc đã anh dũng hy sinh ở lại với con đường biển mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Họ đã làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của Hải quân nhân dân Việt Nam anh hùng, góp phần to lớn vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hai là, phát huy sức mạnh tổng hợp, chỉ huy tập trung thống nhất, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng, chính quyền và Nhân dân các địa phương, sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Công tác vận chuyển chi viện cho chiến trường miền Nam là công việc vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng với tinh thần quả cảm và trình độ nghiệp vụ tinh thông, trình độ tổ chức, chỉ huy thống nhất, kiên quyết, bí mật, hiệp đồng chặt chẽ, kết hợp chiến thuật với kỹ thuật, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt; cán bộ, chiến sĩ tuyến vận tải biển của Hải quân nhân dân Việt Nam đã được sự đùm bọc, chở che của các lực lượng, chính quyền và Nhân

dân các địa phương hai miền Nam - Bắc; được sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế trong chuyên chở, tiếp nhận hàng hóa, vũ khí, cung cấp lương thực, thực phẩm, sửa chữa tàu, thuyền, cấp cứu cán bộ, chiến sĩ bị thương, ốm đau... Tất cả những yếu tố đó đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, làm nên huyền thoại của một con Đường Hồ Chí Minh trên biển.

Ba là, nêu cao ý thức độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; đoàn kết, thống nhất, kỷ luật nghiêm minh; nắm vững khoa học kỹ thuật; khắc phục khó khăn, phá thế bao vây của địch; linh hoạt, mưu trí, sáng tạo, liên tục tiến công, quyết chiến, quyết thắng; tìm ra nhiều phương thức vận chuyển có hiệu quả.

Ra đời và trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ngày đầu lực lượng vận tải quân sự trên biển chỉ có 4 tàu gỗ thô sơ gắn máy và 38 cán bộ, chiến sĩ làm nòng cốt, cán bộ, với trang bị hàng hải thô sơ, nhưng bằng trình độ và kinh nghiệm dày dạn, đã nắm vững kỹ thuật điều khiển tàu và khả năng phán đoán thời tiết, nắm vững địa hình, hàng hải thiên văn, giữ nghiêm kỷ luật chiến trường; mưu trí, khéo léo kết hợp với cải dạng, ngụy trang, nghi binh, tạo nên yếu tố bí mật, bất ngờ; kết hợp giữa hoạt động bí mật và công khai, giữa du kích và hiện đại, giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế, sáng tạo ra chiến thuật độc đáo trong vận tải. Sau một thời gian hoạt động đã trở thành lữ đoàn vận tải, đảm đương hướng chiến lược trên biển, với những trang bị từng bước hiện đại, đưa vũ khí đạn dược và đưa, đón cán bộ, chiến sĩ vào các chiến trường đúng lúc, đúng thời cơ; góp phần duy trì, phát triển chiến tranh cách mạng, làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Với những thành tích xuất sắc đã đạt được, tháng 9/1963, Đoàn 759 đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Hai; Tàu 41 được tặng Huân chương Quân công hạng Nhất; các tàu 43, 54, 55 và 56 được tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất; các tàu 42, 67 và 68 được tặng Huân chương Chiến công hạng Nhì. Đoàn 125 được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhất ngày 30/4/1966, Danh hiệu đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân lần thứ nhất ngày 01/01/1967 và lần thứ hai ngày 03/6/1976. Tổng kết đợt hoạt động “Chiến dịch CQ-88” (năm 1988), Lữ đoàn 125 có 2 tập thể: Tàu HQ505, tàu HQ931 và 1 cá nhân được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Lữ đoàn 125 được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhất (năm 2011), Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì (năm 2016) •

Tổng hợp theo tài liệu BTG TW

Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của thành phố Cần Thơ

TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN “ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2022 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030”

✍ B.B.T (t/h)



Lực lượng chức năng hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng VNeID.

Ảnh: Duy Linh.

Nhằm kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06), Thành ủy ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong tổ chức thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Nghị quyết xác định mục tiêu tổng quát và cụ thể như sau:

Mục tiêu tổng quát

Ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số

quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm phục vụ 05 nhóm tiện ích sau: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

Mục tiêu cụ thể

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Giai đoạn 2023 - 2025: Hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư.

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

+ 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

+ 50% trở lên các mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân.

+ Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Nghị quyết này.

+ 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp thành phố; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại quận, huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Giai đoạn 2025 - 2030:

+ 80% trở lên các mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp thành phố; 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại quận, huyện và 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Hoàn thiện hệ sinh thái số trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn kết với chuyển đổi số hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm thông tin, dữ liệu điện tử chỉ cần cung cấp, số hóa một lần, với việc khai thác có hiệu quả định danh điện tử của hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

+ Tiếp tục cập nhật đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội.

+ Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư do Bộ Công an quản lý trong quản lý nhà nước của thành phố và phục vụ giao dịch dân sự, kinh tế.

2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Nghiên cứu quy định của pháp luật, bảo đảm tính pháp lý để triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyển đổi số, góp phần xây dựng, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; tích hợp, phát triển các ứng dụng trên nền tảng hệ thống định danh và xác thực điện tử với các ứng dụng cốt lõi như: Ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chứng khoán, điện, nước... lên ứng dụng VNeID, mã QR của thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

+ Phối hợp triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách

hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội khác.

+ Phối hợp thực hiện việc phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNeID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như: y tế, bảo hiểm, giấy phép lái xe, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

+ Hoàn thiện hệ sinh thái các ứng dụng số, tiện ích, bảo đảm dữ liệu dân cư được xác thực thông qua việc định danh và xác thực thông tin dân cư mức độ định danh có đảm bảo yếu tố sinh trắc học khi thực hiện các giao dịch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Giai đoạn 2025 - 2030: Tiếp tục duy trì vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử, mô hình định danh xác thực điện tử bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với chuỗi giá trị ký số điện tử, hợp đồng điện tử, định danh điện tử, tạo nên nền tảng Chính phủ số với giá trị mới được tạo ra phục vụ công dân số trên địa bàn thành phố.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Phấn đấu đạt trên 250.000 tài khoản người dùng trên ứng dụng VNeID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

+ Đảm bảo 100% các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

- Giai đoạn 2025 - 2030: Phấn đấu đạt trên 600.000 tài khoản người dùng trên ứng dụng VNeID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa dữ liệu của thành phố, quận, huyện với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm thông

số, hoạt động hiệu quả trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

5. Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

Tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin đã được khai thác, bổ sung qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư để phục vụ việc điều hành của lãnh đạo các cấp; hoạch định chính sách kinh tế, xã hội.

Nghị quyết xác định 10 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

- Quán triệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của Đề án 06. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 và tuyên truyền, vận động người thân, gia đình thực hiện...

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền phải xác định việc thực hiện Đề án 06 là một nội dung trọng tâm, mang tính đột phá, nhằm thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/8/2021 của Thành ủy “Về chuyển đổi số thành phố Cần Thơ đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030” (viết tắt là Nghị quyết số 02-NQ/TU).

2. Quán triệt phương châm “pháp luật đi trước một bước và có tính dự báo”, đảm bảo các bước đi mới của Đề án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, góp ý, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình, quy định để thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động từ thủ công sang công nghệ hiện đại; trong đó, ưu tiên tập trung xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố phục vụ triển khai Đề án 06, nhất là các văn bản phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến, văn bản về định danh, xác thực điện tử phục vụ việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú

hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 theo quy định của Luật Cư trú năm 2020; chủ động dự báo những vấn đề phức tạp, phát sinh (nếu có) để đề xuất, kiến nghị, tham mưu giải quyết kịp thời.

3. Tập trung xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, kết nối, chia sẻ rộng khắp trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đảng, các tổ chức chính trị - xã hội đã được xác định trong Nghị quyết số 02-NQ/TU. Trước mắt, ưu tiên xây dựng, hoàn thiện hạ tầng, phục vụ triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhất là phục vụ thực hiện hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương.

4. Xác định dữ liệu dân cư là dữ liệu gốc, là tài nguyên đặc biệt, việc bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống” có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong chuyển đổi số, phải được duy trì thường xuyên, quyết liệt, quyết định đến sự thành công của Đề án 06. Từ dữ liệu dân cư, mở rộng kết nối, chia sẻ với các dữ liệu của các sở, ngành, địa phương, các dữ liệu này phải được làm sạch, bổ sung và cập nhật, kết nối đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu về dân cư, phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

5. Đặc biệt chú trọng và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống và dữ liệu từ thành phố đến cơ sở. Các sở, ngành, địa phương thành lập các tổ công tác đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật hệ thống thông tin liên lạc, tin học của đơn vị đang quản lý, vận hành. Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Đề án 06 phải được đầu tư đồng bộ, đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật; các hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống công nghệ phải thường xuyên được kiểm tra, đánh giá, giám sát và thực hiện nâng cấp; cán bộ, công chức, viên chức được giao vận hành, thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn, tuyệt đối không để xảy ra thiếu sót dẫn đến lộ, lọt, mất dữ liệu...

6. Đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đảm bảo nguồn nhân lực tại 3 cấp, nhất là cấp xã, đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06. Chú trọng đào tạo con người về nghiệp vụ gắn liền

với công nghệ; rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ khi chuyển đổi từ các nhiệm vụ thủ công sang thực hiện quy trình điện tử, đảm bảo cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, phục vụ công cuộc chuyển đổi số của thành phố nói chung và thực hiện Đề án 06 nói riêng.

7. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức về việc không yêu cầu xác nhận chứng minh nhân dân 09 số và xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy trong giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức; các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử tích hợp thông tin bảo hiểm y tế trong khám bệnh, chữa bệnh, thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID...; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí, thu học phí...

8. Ưu tiên phân bổ nguồn ngân sách để đảm bảo triển khai nhanh, hiệu quả các hạng mục và đảm bảo tiến độ nhiệm vụ của Nghị quyết số 02-NQ/TU gắn với Đề án 06 trên địa bàn thành phố. Kinh phí thực hiện chuyển đổi số sử dụng từ ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

9. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU và Đề án 06. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các cấp ủy đảng, các sở, ngành, địa phương, đảm bảo đồng bộ, thống nhất. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, động viên lực lượng trực tiếp triển khai thực hiện Đề án 06, những điển hình tiên tiến, những đơn vị có cách làm sáng tạo, hiệu quả; đồng thời, nghiêm túc phê bình, chấn chỉnh sai phạm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân vi phạm; duy trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý, phát huy giá trị Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử, nhất là đào tạo nguồn nhân lực; tiếp thu kinh nghiệm, tranh thủ sự hỗ trợ nguồn lực, chuyển giao công nghệ tiên tiến..., góp phần thực hiện hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn thành phố ●

THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

ĐẠI HỘI MTTQ VIỆT NAM CÁC CẤP VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC MTTQ VIỆT NAM LẦN THỨ X, NHIỆM KỲ 2024 - 2029



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gặp mặt 64 đại biểu Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Trưởng ban Công tác Mặt trận tiêu biểu, ngày 26/11/2022. Ảnh: dangcongsan.vn.

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X (nhiệm kỳ 2024 - 2029) diễn ra trong bối cảnh đất nước ta đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Đây cũng là dịp để Mặt trận các cấp, các tổ chức thành viên tiếp tục quán triệt, thấm nhuần quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, động viên Nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phát triển...

Một số kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX

Trong nhiệm kỳ 2019 - 2021, hoạt động của MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên đã có nhiều đổi mới và đạt hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đồng thuận xã hội trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên nhiều lĩnh vực.

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đánh giá kết quả việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa: “Ban hành và thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vận động đông đảo Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy ngày càng tốt hơn vai trò chăm lo, bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; chủ động tham gia giám sát và phản biện xã hội; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị, góp phần tích cực vào những thành tựu chung của đất nước. Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của Nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước. Tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp năm 2013; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm công dân đối với xã hội. Tăng cường bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức và công dân, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật. Chú trọng thực hiện dân chủ cả trực tiếp và đại diện, nhất là ở cơ sở, bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình. Người đứng đầu ở nhiều cấp ủy đảng, chính quyền đã tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe, tiếp thu, giải quyết những bức xúc và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân”.

- Phát biểu tại Hội nghị triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, ngày 16/8/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu: “Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên đã chú trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, triển khai sâu rộng và nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân phát huy tinh thần thi đua sáng tạo và huy động các nguồn lực trong xã hội, tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức trong hệ thống chính trị tuyên truyền, vận động, tập hợp rộng rãi các tầng lớp Nhân dân, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong xã hội; tích cực tham gia xây dựng pháp luật, góp ý đối với các dự thảo Văn kiện, tham gia chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng; kiến nghị với Đảng và Nhà nước nhiều nội dung

quan trọng, góp phần hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có nhiều cố gắng, nỗ lực đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, đẩy mạnh thực hành dân chủ ở cơ sở, thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt, thời gian gần đây, Mặt trận và các tổ chức thành viên đã thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của mình, tham gia tích cực vào công tác tổ chức, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Khi đại dịch COVID-19 xảy ra, lây lan, bùng phát ở nước ta, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã chủ động, sáng tạo, phát huy vai trò nòng cốt, phối hợp với các cơ quan nhà nước ra lời kêu gọi, tuyên truyền, vận động, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái trong Nhân dân, góp công, góp sức, góp tiền ủng hộ tuyến đầu phòng, chống dịch, bổ sung nguồn kinh phí của Chính phủ mua vắc-xin phòng dịch, góp phần ngăn chặn, kiểm chế sự gia tăng và đẩy lùi đại dịch COVID-19”.

- Trong nhiệm kỳ qua, việc tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động ngày càng đem lại kết quả thiết thực, có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức nên đã từng bước phát huy được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc tổ chức tốt các phong trào thi đua từ cơ sở, khu dân cư; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo các vấn đề an sinh xã hội, đặc biệt chăm lo cho người nghèo, người yếu thế và phối hợp chăm lo cho các gia đình chính sách. Đặc biệt, trong những năm 2020, 2021, 2022 đại dịch COVID-19 đã tác động rất lớn đến đất nước ta, gây ra nhiều tổn thất nặng nề, nhưng có đường lối đúng đắn của Đảng, sự chỉ đạo kịp thời của Nhà nước đã huy động được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xông trận với tinh thần “chống COVID-19” như chống giặc nên đã khống chế, kiểm soát, ngăn chặn được

sự lây lan của đại dịch, đảm bảo an toàn cho dân, hạn chế tối đa các thiệt hại do dịch bệnh gây ra, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, từng bước phục hồi sản xuất kinh doanh và ổn định đời sống Nhân dân. Tiếp tục củng cố, phát huy vai trò liên minh chính trị; đẩy mạnh thực hiện chương trình phối hợp và thống nhất hành động của MTTQ Việt Nam, nhất là việc triển khai phong trào, cuộc vận động để cổ vũ, động viên sự tham gia của các tầng lớp Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15/12/2016 về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*”; Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 19/5/2021 “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới*”.

- Công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm, đẩy mạnh. Mặt trận chủ động và tích cực tuyên truyền, vận động, phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 01/KL-MTTW-ĐCT ngày 20/8/2015 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khóa VIII) về “*Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác dân tộc*”. Triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo ở nước ta hiện nay*”; tiếp tục thực hiện Kết luận số 02/KL-MTTW-ĐCT ngày 29/12/2015 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khóa VIII) về “*Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong công tác tôn giáo*”. Tăng cường tiếp xúc đối thoại với lãnh đạo các tôn giáo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số... phát huy có giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực các tôn giáo trong xây dựng đất nước.

- Việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền đạt được những kết quả tích cực,

ngày càng đổi mới, có nhiều sáng tạo về phương thức, cách thức triển khai, đi vào chiều sâu với chất lượng cao hơn. Mặt trận các cấp chủ động nắm tình hình để kịp thời phát hiện, tham mưu cho cấp ủy Đảng, phối hợp với chính quyền chỉ đạo xử lý nhiều vấn đề nhạy cảm, bức xúc mà dư luận quan tâm và thực tiễn đặt ra thông qua hoạt động giám sát của Mặt trận theo quy định của pháp luật. Nâng cao chất lượng thực hiện Quy chế phối hợp công tác với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức thành viên nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận các cấp từng bước nâng cao chất lượng các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, cũng như việc nắm bắt, phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân với Đảng và Nhà nước; đặc biệt đã phát huy vai trò của Mặt trận trong các cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tập trung triển khai trong toàn hệ thống Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Kết luận số 54-KL/TW ngày 09/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ.

- Công tác thông tin các hoạt động đối ngoại nói chung và hoạt động đối ngoại nhân dân nói riêng được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kịp thời quán triệt giúp cho đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc các cấp nắm được những chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại và thông tin đối ngoại; tuyên truyền về vai trò lãnh đạo của Đảng, thành tựu của đất nước, về khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đặc biệt là Kết luận của Bộ Chính trị về Chiến lược thông tin đối ngoại giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 sau khi được Bộ Chính trị thông qua, gắn kết chặt chẽ với tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Bộ Chính

trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới; Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới; Kết luận số 03/KL-MTTW-ĐCT ngày 17/01/2023 của Đoàn Chủ tịch ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

- Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động có nhiều cố gắng và đem lại kết quả ngày càng thiết thực. Hoạt động của Mặt trận hướng mạnh về cơ sở, các Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư đã trở thành lực lượng nòng cốt trong các phong trào, các cuộc vận động, được Nhân dân tin cậy và là cầu nối bền chặt giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước. Bảo đảm tăng cường phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức hữu quan và nâng cao nhận thức chính trị cho các ngành, các cấp, các tầng lớp Nhân dân về vai trò và vị trí của MTTQ Việt Nam trong hệ thống chính trị; hoạt động của Mặt trận ngày càng tăng tính hành động, giảm tính hành chính, bám sát dân, bám sát địa bàn cơ sở. Tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Quy định số 97-QĐ/TW ngày 07/02/2023 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của Đảng đoàn, Ban cán sự đảng ở Trung ương, trong đó quy định: Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Bộ Chính trị quyết định thành lập.

- Thực hiện Kết luận số 02/KL-MTTW-ĐCT ngày 14/01/2022 của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về tăng cường công tác bồi dưỡng để xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đáp

ứng yêu cầu tình hình mới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức bồi dưỡng cán bộ Mặt trận các cấp, từng bước góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chất lượng công tác, kết quả hoạt động của công tác Mặt trận.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên tiếp tục kiện toàn tổ chức, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, phối hợp với các cấp chính quyền từng bước tháo gỡ khó khăn về điều kiện hoạt động. Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nhiều nơi hoạt động ngày càng hiệu quả; vị trí, vai trò ngày càng được phát huy, làm nòng cốt trong việc vận động Nhân dân thực hiện các phong trào, các cuộc vận động ở địa bàn dân cư. Mối quan hệ phối hợp công tác giữa Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam với Chủ tịch nước, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; giữa Ban Thường trực Ủy ban TW MTTQ Việt Nam với các tổ chức thành viên, các bộ, ngành ở Trung ương; giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp với HĐND, UBND, các ngành chức năng và các tổ chức thành viên ở địa phương ngày càng thường xuyên, chặt chẽ và đạt kết quả.

Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiều tỉnh, thành phố tiếp tục quan tâm kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các Hội đồng tư vấn, đội ngũ công tác viên và phát huy vai trò của các cá nhân tiêu biểu trên một số lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam ở mỗi cấp.

Yêu cầu, nhiệm vụ của Đại hội MTTQ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X

1. Ý nghĩa, mục đích và yêu cầu của Đại hội Mặt trận các cấp:

Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X (nhiệm kỳ 2024 - 2029) là sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trong bối cảnh đất nước ta đang tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, với nhiều thuận lợi và khó khăn, thách thức mới.

Quá trình chuẩn bị và tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, dân chủ nhằm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức, trách nhiệm và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện đường lối chiến lược của Đảng về tăng cường phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới. Đồng thời, cũng là quá trình tổ chức Mặt trận từ cơ sở đến Trung ương đề ra các giải pháp thiết thực củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ và tổ chức phát động phong trào thi đua thiết thực rộng khắp, lập thành tích chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc các cấp.

Tiếp tục củng cố, tăng cường và xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xứng đáng là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các dân tộc, các tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; là một bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị; là cơ sở chính trị của chính quyền Nhân dân, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của các tầng lớp Nhân dân, có vai trò giám sát và phản biện xã hội.

Việc tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029 là dịp để Ủy ban Mặt trận các cấp, các tổ chức thành viên tiếp tục quán triệt, thấm nhuần quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, tiếp tục động viên các tầng lớp Nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng đất nước phát triển. Cần phát huy tốt hơn nữa vai trò tiên phong của giai cấp công nhân, tiềm năng to lớn của giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức và giới doanh nhân, không ngừng tăng cường khối liên minh công - nông - trí, làm nền tảng cho khối đại đoàn kết dân tộc. Qua đó, tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của MTTQ Việt Nam trong tình hình mới.

2. Đại hội Mặt trận các cấp và Đại hội lần thứ X Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ tiến hành đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ qua, xây dựng Chương trình hành động cho nhiệm kỳ mới và tham gia góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Đại hội Mặt trận cấp trên với các nội dung, công việc sau đây:

- Các văn kiện trình Đại hội cần được tổ chức thảo luận kỹ lưỡng, lấy ý kiến rộng rãi trong hệ thống Mặt trận, các tổ chức thành viên, các cấp và các tầng lớp Nhân dân. Các mục tiêu, chương trình hành động và giải pháp công tác Mặt trận trong nhiệm kỳ mới phải có tính chiến lược, tầm nhìn dài hạn đáp ứng yêu cầu công tác Mặt trận trong tình hình mới.

- Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ cần đánh giá đúng tình hình các tầng lớp Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nêu rõ những kết quả đạt được, những mô hình hay, nhân tố mới, những hạn chế, khuyết điểm; rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; phân tích, làm rõ thời cơ và thách thức trong nhiệm kỳ tới; dự báo, phát hiện những vấn đề mới để giải quyết kịp thời. Trong báo cáo có nhấn mạnh về việc MTTQ Việt Nam tham gia cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong công cuộc phòng chống đại dịch COVID-19.

- Chương trình hành động bám sát tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chỉ thị, kết luận của Đảng và phù hợp với tình hình thực tiễn; triệt để khắc phục những hạn chế của nhiệm kỳ trước. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Mặt trận trên cơ sở đó lựa chọn những điểm nhấn theo hướng mở rộng tập hợp khối đại đoàn kết, phát huy dân chủ, tạo đồng thuận trong xã hội; tăng cường đoàn kết, tập hợp đồng bào các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động rộng khắp và có hiệu quả; phát huy dân chủ, tiếp thu sáng kiến, kiến nghị của Nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp ý xây dựng Đảng, chính

quyền trong sạch vững mạnh; mở rộng công tác đối ngoại nhân dân để không ngừng nâng cao uy tín của Đảng và Nhà nước; củng cố xây dựng hệ thống MTTQ Việt Nam vững mạnh phát huy mạnh mẽ vai trò trách nhiệm của các tổ chức thành viên và các hội đồng tư vấn...

- Đại hội Mặt trận các cấp sẽ đóng góp ý kiến vào các văn kiện dự thảo của Đại hội Mặt trận cấp trên và kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để Đại hội lần thứ X của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xem xét quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho phù hợp với yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới đặt ra.

- Công tác nhân sự Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải có số lượng, cơ cấu hợp lý, có tỷ lệ mở rộng phù hợp, đảm bảo tính đại diện, tính thiết thực, tính tiêu biểu về lòng yêu nước, có năng lực, tâm huyết, trách nhiệm, trí tuệ, uy tín. Đại biểu tham dự Đại hội phải tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín, đại diện các tầng lớp Nhân dân, đóng góp tâm huyết, trách nhiệm cho thành công của Đại hội. Nâng cao chất lượng thành phần cá nhân tiêu biểu, đại diện cho các giai cấp, tầng lớp, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài; bảo đảm tỷ lệ phù hợp người ngoài Đảng tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các cấp.

- Cấp ủy các cấp phân công, giới thiệu đồng chí Bí thư hoặc Phó bí thư cấp ủy tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp; phân công đồng chí Ủy viên Thường vụ cấp ủy có uy tín, năng lực làm Bí thư Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và giới thiệu để hiệp thương giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ cơ quan chuyên trách Mặt trận các cấp bảo đảm phù hợp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; mở rộng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức, các hội đồng tư vấn, ban tư vấn, cán bộ không chuyên trách, cộng tác viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

- Hiệp thương cử đoàn đại biểu đi dự Đại hội Mặt trận cấp trên trực tiếp.

Thời gian tiến hành Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hoàn thành trong tháng 4/2024; cấp huyện hoàn thành trong tháng 6/2024; cấp tỉnh hoàn thành trong tháng 8/2024. Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X tổ chức vào tháng 10/2024.

MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029.

2. Nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024 - 2029.

3. Thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ X.

4. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công!

5. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

6. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!

7. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

8. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

9. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

10. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta! ●

(Toàn văn Đề cương tuyên truyền Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2029, mời các đồng chí xem trên Cổng điện tử Đảng bộ thành phố Cần Thơ, theo đường link <http://thanhuycancho.vn> và trên Trang Thông tin điện tử Tuyên giáo Cần Thơ, theo đường link <https://bantuyengiao.cantho.gov.vn>).

Theo Đề cương tuyên truyền Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam lần thứ X, nhiệm kỳ 2024-2029

Xây dựng Đảng

Phát huy tốt vai trò “hạt nhân” chính trị trong trường học

✍ HOÀNG DUNG

Những năm qua, Chi bộ Trường THCS Thạnh Phú 1, huyện Cờ Đỏ, chú trọng xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo thực hiện tốt các mặt công tác chuyên môn. Hằng năm, Chi bộ được Đảng ủy xã Thạnh Phú đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, chất lượng dạy và học được nâng lên.

Anh Võ Văn Dẽ, giáo viên Toán, sau khi được đào tạo đại học Toán, đã nâng cao chất lượng giảng dạy.
Ảnh: Hoàng Dung.



Hiện nay, Trường THCS Thạnh Phú 1 có 30 cán bộ (CB), giáo viên (GV), nhân viên. Chi bộ trường có 20 đảng viên (ĐV). Chi bộ đã chủ động quán triệt, tổ chức cho CB, ĐV, GV, nhân viên học tập đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh

đạo, cá nhân phụ trách. Đồng thời, thường xuyên lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của CB, ĐV, GV, nhân viên; triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua của ngành.

Song song đó, Chi bộ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để phát hiện và yêu cầu cá nhân khắc phục khuyết điểm kịp thời. Công tác phát triển ĐV được Chi bộ thực hiện tốt từ khâu quy hoạch, tạo nguồn đến chăm bồi dưỡng nên hằng năm đều kết nạp được ít nhất 1 ĐV. Chị Phan Thị Hoa Lý, GV môn Ngữ văn, bộc bạch: “Tôi về trường nhận công tác năm 2018. Trong 5 năm qua, tôi luôn cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nhất là nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, làm tốt công tác chủ nhiệm. Tôi được Chi bộ quan tâm tạo điều kiện thuận lợi và được kết nạp vào Đảng ngày 19/5-2023”.

Theo đồng chí Lê Thị Xuân Hiền, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường THCS Thạnh Phú 1, công tác xây dựng Đảng được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ và đội ngũ CB, ĐV, GV tiên phong, gương mẫu các mặt công tác, “nói đi đôi với làm”. Hằng năm, Chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều năm liền không có trường hợp vi phạm. Cùng với chú trọng công tác xây dựng Đảng, Chi bộ phát huy vai trò “hạt nhân” chính trị chỉ đạo ban giám hiệu và CB, ĐV, GV tập trung nâng cao chất lượng dạy và học. Cụ thể là đã chỉ đạo Ban giám hiệu đề nghị huyện đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp; mua sắm đầy đủ trang thiết bị dạy học: tivi, máy trình chiếu, phòng máy vi tính, phòng học bộ môn khoa học tự nhiên, phòng học bộ môn công nghệ - khoa học xã hội, phòng học bộ môn âm nhạc - mỹ thuật. Mặt khác, chỉ đạo Ban giám hiệu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh...

Bên cạnh đó, Chi bộ chỉ đạo Ban giám hiệu khuyến khích GV học tập, bồi dưỡng

nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Trong 3 năm gần đây, Trường có 3 GV được tạo điều kiện thuận lợi học đại học Toán, Ngữ văn, Âm nhạc. Đến nay, tất cả GV của trường đã đạt chuẩn theo Thông tư số 32 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Anh Võ Văn Dế, GV toán, chia sẻ: “Tôi được ban lãnh đạo trường tạo điều kiện học đại học Toán, đã tốt nghiệp năm 2021. Khóa đào tạo giúp tôi bổ sung thêm nhiều kiến thức nâng cao, đặc biệt là nâng cao phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo của học sinh trong học tập”. Chi bộ còn cử 3 ĐV đi đào tạo trung cấp lý luận chính trị; chỉ đạo Ban giám hiệu tự bồi dưỡng cho đội ngũ GV các chuyên đề, tổ chức thao giảng, dự giờ để góp ý và rút kinh nghiệm...

Nhờ thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, chất lượng dạy và học của Trường THCS Thạnh Phú 1 năm sau cao hơn năm trước. Trong 3 năm gần đây, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 99%, trong đó trên 50% đạt khá giỏi; sĩ số học sinh duy trì trên 99%; mỗi năm có từ 7-10 học sinh giỏi cấp thành phố, 27-30 học sinh giỏi cấp huyện; 90% học sinh lớp 9 thi đậu vào các trường THPT. Trường THCS Thạnh Phú 1 trở thành tốp dẫn đầu chất lượng dạy học những trường THCS của huyện Cờ Đỏ. Đồng chí Lê Thị Xuân Hiền, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường, cho biết: “Chi bộ sẽ tiếp tục thực hiện nhiều giải pháp xây dựng chi bộ thật sự trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” để nâng cao chất lượng dạy và học” •



Chuyển đổi số

GIẢI PHÁP đảm bảo an toàn thông tin cá nhân của người sử dụng mạng Internet

TẤN MINH
VP Thành ủy Cần Thơ

Thời gian qua, cùng với việc triển khai, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin ở nhiều lĩnh vực, vấn đề đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được nhiều cơ quan, đơn vị chú trọng; có kế hoạch đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và bảo mật các hệ thống thông tin quan trọng, sử dụng thường xuyên. Tuy nhiên, vẫn có nhiều vụ tấn công mạng nhằm vào tài khoản email, mạng xã hội và các ứng dụng của người sử dụng qua mạng Internet ngày càng phổ biến.

Bằng việc xâm nhập vào tài khoản email, mạng xã hội và các phần mềm ứng dụng, tin tặc có thể thu thập, khai thác thông tin, dữ liệu cá nhân, tài khoản ngân hàng của người sử dụng, gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân. Để phòng tránh nguy cơ bị đánh cắp thông tin từ tài khoản email, mạng xã hội và các ứng dụng trên mạng Internet, người sử dụng cần chủ động tự bảo vệ thông tin cá nhân bằng một số biện pháp sau:

ký tự trở lên, kết hợp chữ hoa, chữ thường, số, ký tự đặc biệt; không dùng mật khẩu giống nhau cho nhiều tài khoản và phải thường xuyên thay đổi mật khẩu. Sử dụng xác minh bảo mật 2 lớp, khi xảy ra hoạt động đăng nhập tài khoản của người sử dụng trên thiết bị khác, hệ thống sẽ gửi thông báo xác thực vào email hay số điện thoại,... mà người sử dụng đăng ký xác minh. Điều này giúp người sử dụng sớm phát hiện, kịp thời ngăn chặn tin tặc cố tình đăng nhập vào tài khoản của mình.

2. Không truy cập, nhấp vào các đường link lạ

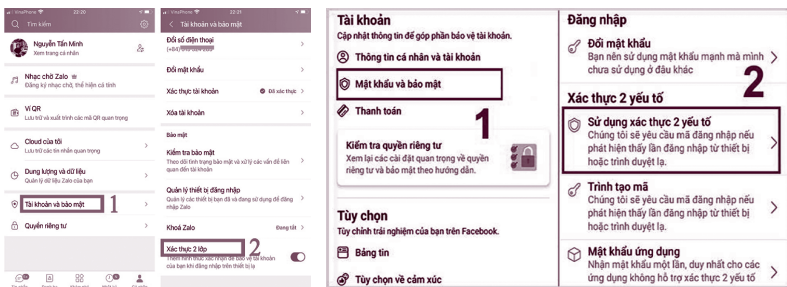
Khi nhận được các đường link lạ hoặc các quảng cáo, người sử dụng phải tìm hiểu kỹ nguồn gốc, mục đích của đường link, có thể sử dụng công cụ tìm kiếm của Google để kiểm tra tên miền. Tuyệt đối không truy cập vào các đường link mà người sử dụng không xác định được nguồn gốc. Đồng thời, không chia sẻ, phản hồi, không mở tập tin đính kèm trong các email là thư rác hoặc từ các email không có tên miền rõ ràng gửi vào hộp thư của người sử dụng.

1. Sử dụng mật khẩu mạnh, xác minh 2 lớp

3. Hạn chế sử dụng mạng wifi, thiết bị công nghệ thông tin công cộng để đăng nhập vào tài khoản cá nhân

Khi dùng máy tính, điện thoại để đăng nhập vào email, mạng xã hội hoặc các ứng dụng qua Internet bằng mạng wifi công cộng, thông tin cá nhân của người sử dụng có thể bị tin tặc khai thác.

Vì vậy, người sử dụng cần hạn chế tối đa dùng mạng wifi công cộng để đăng nhập vào tài khoản cá nhân. Ngoài ra, không sử dụng máy tính công



Người sử dụng nên cài đặt xác thực 2 lớp đối với tài khoản trên ứng dụng Zalo và xác thực 2 yếu tố đối với tài khoản Facebook.

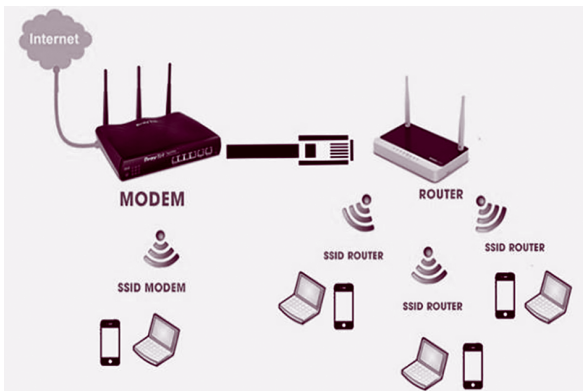
1. Sử dụng mật khẩu mạnh, xác minh 2 lớp

Người sử dụng nên đặt mật khẩu email, mạng xã hội và các ứng dụng với độ dài từ 12

cộng để đăng nhập vào tài khoản cá nhân; trường hợp bắt buộc phải sử dụng máy tính công cộng, người sử dụng nên chọn chế độ ẩn danh, đăng xuất tài khoản khỏi thiết bị, đồng thời phải kịp thời kiểm tra lại thông tin cá nhân sau khi sử dụng để đảm bảo an toàn.

4. Tăng cường bảo mật mạng không dây của cá nhân, cơ quan, đơn vị

Khi sử dụng mạng wifi tại nhà, nếu các thiết bị mạng không được bảo mật hoặc mức độ bảo mật thấp, tin tặc có thể lợi dụng để truy cập vào mạng wifi của cá nhân để theo dõi hoạt động, truy cập trái phép và thu thập các tập tin trên máy tính của người sử dụng. Vì vậy, người sử dụng phải thường xuyên thay đổi tên mạng wifi (SSID), mật khẩu mặc định của thiết bị; tắt tính năng “quảng bá wifi”; thiết lập mã hóa thông tin; sử dụng tường lửa được tích hợp sẵn trong thiết bị để ngăn chặn hoạt động truy cập trái phép. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, cập nhật phần mềm hệ thống và các bản vá lỗi thiết bị được công bố trên website của nhà sản xuất.



Sử dụng tường lửa được tích hợp sẵn của thiết bị phát wifi để ngăn chặn hoạt động truy cập trái phép.

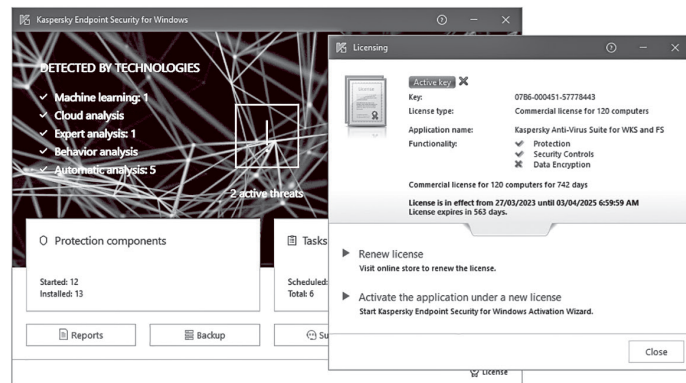
5. Sử dụng phần mềm có bản quyền

Hiện nay, tin tặc thường lợi dụng các lỗ hổng của hệ điều hành, trình duyệt web, phần mềm ứng dụng được cài đặt trên máy tính của người dùng để xâm nhập, khai thác, thu thập thông tin; đã có trường hợp tin tặc sao chép tất cả dữ liệu trên máy tính mà người dùng không phát hiện. Vì vậy, máy tính phải được cài đặt hệ điều hành, các phần mềm ứng dụng có bản quyền và trình duyệt web đảm bảo an toàn. Đồng thời, thường xuyên rà soát, cập nhật hệ điều hành, các chính sách bảo mật hệ thống,

nâng cấp trình duyệt web phiên bản mới nhất. Tuyệt đối không cài đặt, sử dụng các phần mềm, tiện ích không rõ nguồn gốc; không sao chép, lưu trữ dữ liệu từ các thiết bị lưu trữ không an toàn.

6. Cài đặt phần mềm phòng, chống virus

Các thiết bị có kết nối Internet như máy tính xách tay, máy tính bảng phải được cài đặt phần mềm phòng, chống virus có bản quyền, thường xuyên cập nhật phiên bản mới và cơ sở dữ liệu của phần mềm diệt virus; định kỳ rà soát, làm sạch mã độc trên máy tính và các thiết bị di động. Trường hợp phát hiện hoặc nghi ngờ thiết bị nhiễm mã độc, phải ngắt thiết bị khỏi hệ thống và phối hợp với chuyên gia hoặc cơ quan, đơn vị có liên quan để xử lý.



Sử dụng phần mềm diệt virus có bản quyền để đảm bảo an toàn cho máy tính

7. Không chia sẻ, cung cấp thông tin tài khoản cá nhân cho người khác

Người sử dụng không cung cấp thông tin đăng nhập tài khoản cá nhân cho người khác; hạn chế gắn thẻ định vị ví trí, chia sẻ các thông tin, giấy tờ,... qua mạng xã hội mà không che phần thông tin cá nhân, các thông tin này có thể bị tin tặc khai thác. Vì vậy, cần làm mờ những thông tin quan trọng khi bắt buộc phải chia sẻ thông tin qua mạng để đảm bảo an toàn thông tin tài khoản của cá nhân.

Ngoài ra, khi sử dụng mạng wifi, máy tính, thiết bị công nghệ thông tin của cơ quan, tổ chức,... người sử dụng phải tuân thủ theo các quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; quy chế sử dụng thiết bị công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị •



TIN THÀNH PHỐ

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC 9 THÁNG NĂM 2023



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy phát biểu chỉ đạo tại cuộc họp Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá kết quả công tác 9 tháng, triển khai nhiệm vụ công tác quý IV năm 2023. Ảnh: Hoàng Trường Sa.

Quán triệt Nghị quyết nhiệm vụ năm 2023 của Thành ủy, trong 9 tháng năm 2023, các cấp ủy đảng, các địa phương, đơn vị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mặt công tác, đạt nhiều kết quả tích cực, cụ thể trên các mặt công tác như sau:

1. Xây dựng hệ thống chính trị

Thành ủy và các cấp ủy đảng tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo Chương trình làm việc toàn khóa và Nghị quyết nhiệm vụ năm 2023; tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn của Đảng bộ thành phố, Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành gần 1.200 văn bản.

Công tác chính trị, tư tưởng được chú trọng; các cấp, các ngành tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao

ý thức, bản lĩnh chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong toàn hệ thống chính trị thành phố. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng; tiếp tục triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề năm 2023 bằng những việc cụ thể, thiết thực. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương.

Bên cạnh đó, Thành ủy tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và tập trung lãnh đạo các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá, nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu trong cả nhiệm kỳ theo lộ trình, kế hoạch đã đề ra. Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao hiệu quả việc nhận diện, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự

diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, luân chuyển, điều động đối với 70 cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Đồng thời, tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thành phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và rà soát, đánh giá, quyết định chủ trương đối với một số mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy và chức danh kiêm nhiệm theo đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của Đảng, Nhà nước. Đến nay, đã có 58/67 đơn vị thực hiện xong việc lấy phiếu tín nhiệm; Đảng bộ thành phố đã kết nạp 1.444 đảng viên, đạt tỷ lệ 90,25% kế hoạch năm 2023.

Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo triển khai các quyết định, quy định, đề án của Trung ương. Ban Thường vụ Thành ủy đã triển khai 12/17 đoàn kiểm tra, giám sát đối với 15 tổ chức đảng và 09 đảng viên theo Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023. Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng (bằng hình thức cảnh cáo) và 87 đảng viên (*trong đó, kỷ luật bằng hình thức khiển trách: 62 trường hợp; cảnh cáo: 16 trường hợp; khai trừ: 09 trường hợp*), tăng 01 tổ chức đảng và 01 đảng viên so với 9 tháng năm 2022.

Hệ thống dân vận thành phố tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân thành phố; nắm bắt chặt chẽ tình hình Nhân dân, kịp thời phản ánh, phối hợp giải quyết các kiến nghị, nguyện vọng của Nhân dân theo đúng quy định; thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, quy chế dân chủ ở cơ sở.

Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố tham dự các kỳ họp của Quốc hội khóa XV và tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, quyết nghị thông qua các văn bản luật theo đúng chương trình của kỳ họp; thực hiện giám sát 04 chuyên đề theo kế hoạch đề ra; Hội đồng nhân dân thành phố khóa X tổ chức thành công 02 kỳ họp, quyết nghị thông qua 29 nghị quyết và Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021- 2026.

Hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trọng tâm là các vấn đề, lĩnh vực liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội thành phố và đời sống Nhân dân; tăng cường công tác vận động, tập hợp, nắm bắt chặt chẽ tình hình trong Nhân dân và kịp thời tổng hợp, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân; tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững; thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tổ chức tổng kết 20 năm Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, đảm bảo thiết thực, ý nghĩa; qua đó, ghi nhận và biểu dương, khen thưởng cho các tập thể và cá nhân tiêu biểu. Tổ chức thành công Đại hội Công đoàn thành phố lần thứ XI và Đại hội Hội Nông dân thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Tình hình tôn giáo, dân tộc trên địa bàn thành phố cơ bản ổn định. Các cấp, các ngành thành phố phối hợp thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về tôn giáo, dân tộc.

VỀ KINH TẾ

*** Phát triển kinh tế**

Lũy kế 9 tháng năm 2023 đạt các kết quả sau, cụ thể: chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp ước tăng 2,99% so với cùng kỳ năm trước (*trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,94%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 3,16%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý xử lý rác thải, nước thải tăng 3,17%*). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 86.598,21 tỷ đồng, tăng 12,71% so với cùng kỳ năm trước, đạt 68,9% so với kế hoạch năm. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ thu ngoại tệ ước thực hiện 1.632,76 triệu USD, giảm 6,14% so với cùng kỳ, đạt 77,02% so với kế hoạch năm; kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước thực hiện 390,45 triệu USD, tăng 9,05% so với cùng kỳ, đạt 75,11% so với kế hoạch năm. Đối với lĩnh vực du lịch,

thành phố ước đón trên 5,01 triệu lượt khách, tăng 21% so với cùng kỳ, trong đó có trên 2,4 triệu lượt khách lưu trú, tăng 21% so với cùng kỳ; tổng doanh thu du lịch ước đạt 4.385 tỷ đồng, tăng 38% so với cùng kỳ. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 1,36% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 20/9/2023 là 10.507 tỷ đồng, đạt 65,32% dự toán Trung ương giao, đạt 58,21% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao. Tổng thu ngân sách theo dự toán được giao là 7.325 tỷ đồng, đạt 66,36% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân thành phố giao; trong đó, thu nội địa 7.064 tỷ đồng, đạt 65,64% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân thành phố giao; thu thuế hải quan đạt 261 tỷ đồng, đạt 94,55% dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân thành phố giao.

Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 20/9/2023 là 12.824 tỷ đồng (trong đó, số chi tạm ứng xây dựng các năm trước chuyển sang và chi từ nguồn kết dư là 3.268 tỷ đồng), đạt 85,09% dự toán Trung ương giao và 63,23% dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao. Đến ngày 22/9/2023, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã thực hiện 6.669/10.767 tỷ đồng, đạt 61,9% kế hoạch. Ngân sách do địa phương quản lý đã thực hiện 4.994/8.601 tỷ đồng, đạt 58,1% kế hoạch. Hệ thống các tổ chức tín dụng tiếp tục phát triển ổn định; tổng vốn huy động ước đạt 111.800 tỷ đồng, tăng 5,98% so với đầu năm; tổng dư nợ cho vay đạt 147.900 tỷ đồng, tăng 4,28% so với đầu năm; nợ xấu 3.000 tỷ đồng, chiếm 2,03% tổng dư nợ cho vay.

Về thu hút đầu tư trong nước (ngoài khu công nghiệp), hiện nay có 97 dự án đang triển khai thực hiện, với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 2.124,63 ha. Đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), hiện có 82 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.265,71 triệu USD. Trong khu công nghiệp có 29 dự án, tổng vốn đăng ký 608,78 triệu USD; ngoài khu công nghiệp có 53 dự án, tổng vốn đăng ký 1.656,93 triệu USD. Lũy kế 9 tháng, cấp mới đăng ký kinh doanh cho 1.218 doanh nghiệp, đạt 60,9% kế hoạch; tổng vốn đăng ký khoảng 9.002,02 tỷ đồng, đạt 64,3% kế

hoạch; so cùng kỳ, số lượng doanh nghiệp đăng ký mới giảm 9,38% và số vốn đăng ký mới giảm 48,46%. Các khu chế xuất và công nghiệp thành phố có 258 dự án còn hiệu lực (bao gồm 221 dự án đang hoạt động, 13 dự án đang xây dựng, 05 dự án chưa xây dựng, 19 dự án ngưng hoạt động), diện tích đất công nghiệp đã thuê 342,82 ha, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 1,884 tỷ USD; vốn đầu tư đã thực hiện 1,136 tỷ USD, chiếm 60% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Thành phố tiếp tục quan tâm tiến độ triển khai thực hiện các dự án, công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố. Trong đó, đã thực hiện tổ chức lễ khởi động Dự án Khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (VSIP Cần Thơ); làm việc với tỉnh An Giang về nguồn vật liệu cát san lấp Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố; đôn đốc, kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện các dự án đường cao tốc, Dự án đường Vành đai phía Tây (nối Quốc lộ 91 và Quốc lộ 61C), Dự án phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị (dự án 3), Dự án Khu hành chính thành phố Cần Thơ...; tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ; xây dựng Đề án huy động tài chính và tăng thu ngân sách thành phố giai đoạn 2023 - 2025, đáp ứng nhu cầu vốn của các công trình trọng điểm của thành phố.

* Về nông nghiệp

Tổng diện tích lúa xuống giống 216.215 ha, vượt 6% kế hoạch, giảm 0,08% so cùng kỳ. Sản lượng lúa thu hoạch 1.076.582 tấn, đạt 88% kế hoạch, tăng 3% so cùng kỳ. Tình hình dịch bệnh trên cây trồng và trên gia súc, gia cầm được kiểm soát chặt chẽ.

Tập trung nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố; đến nay có 26/36 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, phấn đấu năm 2023 công nhận 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục triển khai Đề án

“Mỗi xã một sản phẩm”, đến nay thành phố có 92 sản phẩm OCOP, gồm 58 sản phẩm 04 sao và 34 sản phẩm 03 sao, trong đó có 02 sản phẩm có tiềm năng 05 sao.

Công tác quản lý đô thị, xây dựng, đất đai, môi trường tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Tập trung hoàn thiện, đẩy nhanh tiến độ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hồ sơ Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục cập nhật hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Văn hóa - xã hội

Thành phố tổ chức thành công Hội nghị phát triển giáo dục và đào tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tổ chức đánh giá thực trạng và giải pháp đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” trên địa bàn thành phố. Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022 - 2023; tổ chức các hoạt động trong dịp hè và khai giảng năm học mới 2023 - 2024. Phối hợp tổ chức tốt các hội thi, kỳ thi, cuộc thi dành cho giáo viên, học sinh ở các cấp học trên địa bàn thành phố như: Hội khỏe Phù Đổng cấp thành phố, Hội thi Tin học trẻ cấp thành phố, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng cấp thành phố, Hội thi truyền di sản văn hóa và điểm đến du lịch di sản địa phương năm 2023, Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc năm 2023 tại thành phố Cần Thơ; Hội thi “Viết chữ đẹp” dành cho học sinh, giáo viên tiểu học cấp thành phố; Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” dành cho học sinh và giáo viên trung học năm học 2022 - 2023...

Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện tốt, chú trọng thông tin, tuyên truyền về các dịch bệnh như: COVID-19, tay chân miệng, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ..., bằng nhiều hình thức phù hợp, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức và ý thức tự phòng bệnh cho các

tầng lớp Nhân dân. Chú trọng công tác quản lý nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế. Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm thực hiện tốt. Chất lượng khám, điều trị bệnh cho Nhân dân ngày càng được nâng cao, đáp ứng tốt yêu cầu; cán bộ y tế thực hiện tốt quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

Trong 9 tháng, thành phố giải quyết việc làm cho 40.956 lao động, đạt 81,1% kế hoạch, giảm 11,44% so với cùng kỳ. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tuyển mới và đào tạo nghề cho 38.779 người, đạt 86,18% kế hoạch, giảm 5,57% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, tổ chức các hoạt động thiết thực kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023) như: trao 17.017 phần quà cho người có công và thân nhân người có công với cách mạng, với tổng kinh phí hơn 11 tỷ 307 triệu đồng; thành lập 09 đoàn đi thăm, trao tặng 720 suất quà cho gia đình thương binh, gia đình chính sách, người có công với cách mạng tiêu biểu tại 9 quận, huyện, với tổng số tiền 720 triệu đồng; xây dựng 70 căn nhà tình nghĩa trên địa bàn 8 quận, huyện, với tổng số tiền là 04 tỷ 580 triệu đồng và tặng sổ tiết kiệm với tổng số tiền 420 triệu đồng (từ nguồn đóng góp của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Sơn, tỉnh Vĩnh Phúc cho “Quỹ đền ơn đáp nghĩa thành phố Cần Thơ” là 05 tỷ đồng); tổ chức Lễ “Thắp nến tri ân” các Anh hùng liệt sĩ...

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cổ động và tổ chức các hoạt động nhân kỷ niệm các ngày lễ, tết, sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trên địa bàn thành phố. Phối hợp chuẩn bị tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương (01/01/2004 - 01/01/2024). Quan tâm tổ chức, tham dự các giải thể dục, thể thao quần chúng, thể thao thành tích cao, thu hút các huấn luyện viên, vận động viên và đông đảo Nhân dân tham gia thi đấu, cổ vũ. Theo đó, tổ chức 06 giải thể thao cấp thành phố, có 2.190 vận động viên tham gia, thu hút trên 22.000 lượt người xem; cử 202 huấn luyện viên, 1.136 lượt vận động viên tham dự 84 giải thể thao thành tích cao, đạt 661 huy chương các loại, đạt 154,4% kế hoạch năm; tổ chức 07 giải thể thao cấp quốc gia và khu vực năm 2023)...

Các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển tài sản trí tuệ và các hoạt động hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được triển khai thực hiện kịp thời, góp phần hỗ trợ cho các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư, nghiên cứu ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng cường hàm lượng khoa học và công nghệ trong các sản phẩm chủ lực của thành phố, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm trong thời kỳ hội nhập. Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được tăng cường.

Triển khai thí điểm Nền tảng công dân số thành phố Cần Thơ. Tiếp tục phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu, Kho dữ liệu dùng chung thành phố làm nền tảng quan trọng cho triển khai chính quyền số; triển khai các nhiệm vụ theo Đề án 06 của chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Tiếp tục duy trì phát triển hệ thống quản lý văn bản, điều hành được triển khai đến 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp từ cấp thành phố đến cấp xã, với 98% văn bản gửi, nhận qua trực liên thông quản lý văn bản. Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng được tăng cường, đã phê duyệt 53/57 hồ sơ đề xuất an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai Trung tâm giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) theo dõi, giám sát, đảm bảo các hệ thống thông tin quan trọng; triển khai thuê dịch vụ phần mềm phòng chống mã độc tập trung, đến nay cài đặt cho 100% máy chủ, máy trạm tại các cơ quan hành chính Nhà nước....

4. Quốc phòng - an ninh - nội chính

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định. Các cơ quan khối Nội chính triển khai thực hiện có hiệu quả công tác nội chính, quốc phòng, an ninh và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thường xuyên phối hợp, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động lôi kéo, tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù địch, các đối tượng cực đoan trong tôn giáo, dân tộc; phối hợp tuần tra, kiểm soát, bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu, địa bàn trọng điểm, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc, các hoạt động lễ, hội diễn ra

trên địa bàn thành phố, không để xảy ra tình hình đột biến, bất ngờ về tình hình an ninh trật tự.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt. Triển khai nghiêm túc, đầy đủ chỉ thị về công tác quân sự, quốc phòng địa phương, kế hoạch công tác dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng, an ninh, công tác huấn luyện, diễn tập năm 2023; triển khai Đề án phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023, định hướng đến năm 2045 và Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải giai đoạn 2023 - 2030. Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2023, giao cho các đơn vị 1.858 công dân nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu (trong đó, giao các đơn vị Bộ Quốc phòng: 1.353 công dân; giao đơn vị Công an: 505 công dân); đảng viên: 39, đạt 02%; đoàn viên: 1.819, đạt 98%; trình độ đại học: 215, đạt 12%; cao đẳng: 240, đạt 13%; đón nhận 1.286 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương và đăng ký ngạch dự bị động viên, thực hiện công tác huấn luyện cho các đối tượng theo đúng quy định, huấn luyện, kiểm tra bắn đạn thật cho chiến sĩ mới, dân quân cơ động, dân quân binh chủng, đảm bảo an toàn; mở lớp 12 bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 3 và 4, có 799 người tham dự; 02 lớp cập nhật kiến thức quốc phòng, an ninh, có 144 người tham dự; 11 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho tín đồ các tôn giáo, có 792 người tham dự...; tổ chức diễn tập chiến đấu 20/21 xã, phường, thị trấn đúng kế hoạch đề ra. Tổ chức các hoạt động Tết Quân Dân năm 2023 và Tết Chôn Chôn Thăm tại huyện Thới Lai, góp phần thắt chặt tình quân dân; triển khai thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội.

Lực lượng công an phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường tổ chức tuần tra, kiểm soát và mở nhiều đợt cao điểm đẩy mạnh tấn công, trấn áp các đối tượng, băng, nhóm tội phạm trên địa bàn thành phố. Triển khai các kế hoạch đấu tranh với các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, không để xảy ra bị động bất ngờ. Trong 9 tháng, tội phạm xâm phạm trật tự xã hội xảy ra 669 vụ, (tăng 190 vụ so với cùng kỳ) đã điều tra làm rõ 497 vụ, bắt và xử lý 688 đối tượng, tỷ lệ phá án đạt 74,3%; phát hiện, xử lý 103 vụ

vi phạm trật tự về quản lý kinh tế; 216 vụ vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy; 37 vụ tội phạm sử dụng công nghệ cao để phạm tội.... Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 56 vụ nghiêm trọng, làm chết 56 người, bị thương 02 người (so với cùng kỳ, số vụ tăng 01, số người chết tăng 06, số người bị thương giảm 10).

Thanh tra các cấp, các ngành triển khai 168 cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm 65 cuộc thanh tra hành chính và 103 cuộc chuyên ngành), tập trung trên các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng tài chính, thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, chấp hành pháp luật, các quy định, quy chế chuyên ngành... Qua đó, phát hiện vi phạm 16,48 tỷ đồng (trong đó, kiến nghị thu hồi 11,45 tỷ đồng, kiến nghị xử lý khác 5,03 tỷ đồng), đã thu nộp ngân sách Nhà nước 11,02 tỷ đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 06 tập thể, 137 cá nhân; ban hành 387 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền 4,85 tỷ đồng, đã thu nộp ngân sách 4,77 tỷ đồng.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và thực hành tiết kiệm được quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt. Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực duy trì các cuộc họp, nghe các cơ quan chức năng báo cáo và có ý kiến về những vấn đề có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, giám sát, thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, mang lại kết quả bước đầu tích cực.

Các cơ quan tư pháp quan tâm giải quyết các vụ việc phát sinh, chất lượng được nâng lên, hạn chế các vụ việc tồn đọng, kéo dài; công tác điều tra, khởi tố các vụ án đảm bảo chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định; công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, lý lịch tư pháp, trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở được quan tâm thực hiện tốt.

Trong 9 tháng, tình hình khiếu nại tuy không gay gắt, tuy nhiên, một vài hộ dân tại Nông trường Sông Hậu, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Nông nghiệp Cờ Đỏ vẫn còn tiếp tục

kiếu nại; việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cũng làm phát sinh khiếu nại trên địa bàn thành phố. Các cơ quan hành chính tiếp 1.907 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo (giảm 287 lượt so với cùng kỳ), trong đó, có 05 lượt đoàn đông người (tăng 02 đoàn so với cùng kỳ); tiếp nhận 2.492 đơn (giảm 288 đơn so với cùng kỳ), qua phân loại, xử lý có 708 đơn thuộc thẩm quyền, (trong đó, 116 đơn khiếu nại; 12 đơn tố cáo; 580 phản ánh, kiến nghị), các cơ quan chức năng đã giải quyết 562/580 đơn, đạt 96,89%.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được trong 9 tháng năm 2023, thành phố vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tập trung chỉ đạo trong thời gian tới: Sự phục hồi ở một số ngành, lĩnh vực chưa đồng đều; giá xăng dầu, giá nguyên vật liệu đầu vào, chi phí vận chuyển, logistics... vẫn còn nhiều biến động, ảnh hưởng đến các mặt của đời sống kinh tế - xã hội, nhất là hoạt động sản xuất, kinh doanh; giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm so với mục tiêu, yêu cầu đề ra; kết quả thu ngân sách nhà nước còn thấp, chưa đạt tiến độ bình quân; thu hút đầu tư các dự án ngoài ngân sách chưa có tiến triển mới, nhất là các dự án có vốn đầu tư nước ngoài có quy mô lớn; các dự án trọng điểm thuộc nguồn vốn đầu tư công vẫn còn gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ, vướng trong công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, điều chỉnh vốn... làm chậm quá trình triển khai thực hiện; công tác xã hội hóa tổ chức các lễ hội, hoạt động, sự kiện còn gặp nhiều khó khăn, chưa huy động được sự tham gia, hưởng ứng của các tổ chức, doanh nghiệp; nguồn nhân lực quản lý, triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan Nhà nước còn thiếu và yếu, nhất là ở cấp xã; một bộ phận người dân đời sống còn nhiều khó khăn, nhất là ở vùng nông thôn. Tình hình tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông tăng so với cùng kỳ, trong đó tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo, chiếm đoạt tài sản diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng.... •

H.O (t/h)

(Theo dự thảo Báo cáo tình hình công tác 9 tháng năm 2023 của Thành ủy phục vụ Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (mở rộng) sơ kết công tác 9 tháng năm 2023, triển khai nhiệm vụ quý IV năm 2023)



TIN TRONG NƯỚC

QUYẾT NGHỊ CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI TẠI PHIÊN HỌP THỨ 25



Ủy ban Thường vụ Quốc hội bế mạc phiên họp thứ 25. Ảnh: <https://quochoi.vn>.

Tại Nghị quyết số 853/NQ-UBTVQH15 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 25 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Đối với lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp: Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp, yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng pháp luật được đề ra tại Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm trong công tác xây dựng pháp luật, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

Việc thí điểm phải xác định phạm vi, không gian, thời gian, địa chỉ cụ thể và phải được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Không đề nghị bổ sung dự án vào Chương trình xây dựng

luật, pháp lệnh ở thời điểm sát kỳ họp Quốc hội, trừ trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách, đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền. Chỉ đạo rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong một số lĩnh vực theo yêu cầu tại Nghị quyết số 101/2023/QH15, kịp thời phát hiện các quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập liên quan đến các thị trường hàng hóa, dịch vụ, chứng khoán, bất động sản, mua sắm, đầu tư công, phòng cháy, chữa cháy, hoàn thuế giá trị gia tăng để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo Quốc hội kết quả rà soát tại Kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023).

Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị quyết, khắc phục tình trạng nợ đọng, chậm ban hành hoặc văn bản vừa ban hành đã phải sửa đổi do không phù hợp. Chấm dứt tình trạng sử dụng hình thức văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật để quy định các nội dung có tính quy phạm pháp luật, nhất là đặt ra quy trình, thủ tục, yêu cầu khác với quy định của pháp luật hiện hành. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành

và địa phương; kiện toàn tổ chức pháp chế, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và quan tâm chế độ, chính sách cho đội ngũ công chức pháp chế; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm của một bộ phận công chức pháp chế.

Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về thẩm quyền, trách nhiệm kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương. Quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản. Tăng cường cơ chế giám sát và phản biện xã hội, vai trò giám sát của Nhân dân đối với công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường hoạt động kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản, đồng thời tăng cường công tác tự kiểm tra văn bản của các Bộ, ngành, địa phương. Nâng cao hiệu quả, chất lượng, kỷ luật, kỷ cương trong kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; xử lý nghiêm, kịp thời tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Rà soát, thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về hoạt động đấu giá tài sản, tạo điều kiện cho hoạt động đấu giá tài sản phát triển theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch. Tập trung sửa đổi, bổ sung những vấn đề mang tính cấp bách, khắc phục sơ hở, chồng chéo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ cho việc tổ chức đấu giá tài sản, ngăn chặn hiệu quả và khắc phục triệt để tình trạng tiêu cực, vi phạm pháp luật trong hoạt động đấu giá tài sản; khẩn trương chuẩn bị, bảo đảm chất lượng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 6, thông qua tại Kỳ họp thứ 7. Kiện toàn đội ngũ đấu giá viên, bảo đảm đủ số lượng và trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.

Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện giám định tư pháp, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm kinh phí, điều kiện hoạt động và chế độ, chính sách phù hợp đối với hoạt động giám định tư pháp. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động giám định tư pháp. Làm tốt

công tác đào tạo, bồi dưỡng, từng bước kiện toàn đội ngũ giám định viên, bảo đảm đủ số lượng, có trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đối với lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Khẩn trương hoàn thiện chính sách, pháp luật phát triển nhân hiệu, thương hiệu nông sản chủ lực. Cập nhật, phân tích đánh giá thông tin, diễn biến thị trường một cách toàn diện để dự báo sát tình hình, thận trọng, kịp thời phổ biến, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tận dụng cơ hội thị trường. Củng cố các thị trường hiện có, mở rộng các thị trường mới cho nông sản Việt Nam. Đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức truyền thông quảng bá chất lượng đặc thù, vượt trội của nông sản Việt tại thị trường trong và ngoài nước... Tiếp tục đàm phán, ký kết, phân định vùng biển chồng lấn, vùng chưa phân định giữa Việt Nam với các nước; xác định ranh giới được phép khai thác hải sản trên các vùng biển nhằm tiến tới chấm dứt tình trạng tàu cá của ngư dân nước ta bị lực lượng chức năng nước ngoài xua đuổi, bắt giữ, xử lý trên vùng biển tiếp giáp với các nước trong khu vực. Phối hợp với các nước thúc đẩy các chuỗi giá trị trong lĩnh vực kinh tế biển, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản. Thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân đối với những trường hợp tàu cá và ngư dân đã và đang bị nước ngoài bắt giữ ở vùng nước lịch sử, các khu vực biển chồng lấn.

Theo dõi sát diễn biến thị trường và giá lương thực trên thế giới, có kế hoạch vừa đáp ứng đầy đủ nhu cầu lúa gạo trong nước, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, vừa đáp ứng nhu cầu xuất khẩu tăng cao. Phối hợp với bộ, ngành, địa phương quản lý, điều phối công tác thu mua, chế biến, bảo quản lúa gạo, bảo đảm ổn định thị trường trong nước, hài hòa lợi ích người trồng lúa, doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gạo. Trong năm 2023, cơ bản hoàn thiện việc phê duyệt các quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị. Xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất và xây dựng nhà, công trình trái phép, kịp thời phát hiện, áp dụng các biện pháp để ngăn chặn và xử lý triệt để các trường hợp xây dựng công trình nhà ở, hạ tầng hình thành các khu dân cư mới trái phép trên đất nông nghiệp... ●

QUY ĐỊNH VỀ XIN LỖI VÀ PHỤC HỒI QUYỀN LỢI CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN BỊ KỶ LUẬT OAN

Quy định số 117-QĐ/TW ngày 18/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan nêu rõ:

Đối tượng áp dụng: Tổ chức đảng bị kỷ luật oan (bao gồm cả tổ chức đảng đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, thay đổi do chuyển giao, chia tách, sáp nhập về tổ chức); đảng viên bị kỷ luật oan (bao gồm cả đảng viên không còn sinh hoạt đảng, đã qua đời, mất năng lực hành vi dân sự, tòa án tuyên bố mất tích); tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan (bao gồm cả tổ chức đảng giải quyết khiếu nại kỷ luật); tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan (cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra có thẩm quyền giải quyết đối với quyết định của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan); các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Nguyên tắc thực hiện: Thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan phải kịp thời, công khai, khách quan. Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan chịu trách nhiệm tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Chỉ thực hiện xin lỗi, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan một lần khi có kết luận hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền xác định kỷ luật oan. Tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan phải chủ động, kịp thời báo cáo ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp; phối hợp với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên; quyết định bãi bỏ, thu hồi quyết định kỷ luật oan; xem xét trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên tham mưu, quyết định kỷ luật oan.

Trường hợp tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan đã giải tán, giải thể, kết thúc hoạt động, chuyển giao, chia tách, sáp nhập thì tổ chức đảng tiếp nhận hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp chịu trách nhiệm xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Đảng viên bị kỷ luật oan đã qua đời, tòa án tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự thì tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan tổ chức xin lỗi đối với thân nhân đảng viên. Khi tòa án huỷ bỏ quyết

định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hoặc tuyên bố mất tích thì tổ chức đảng kỷ luật oan xem xét phục hồi quyền lợi cho đảng viên theo quy định. Việc bồi thường về vật chất và các lợi ích hợp pháp cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thực hiện theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Căn cứ để xin lỗi và phục hồi quyền lợi: Kết luận hoặc quyết định của tổ chức đảng có thẩm quyền xác định tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Kết luận, quyết định, bản án của cơ quan pháp luật xác định đảng viên bị điều tra, truy tố, xét xử oan dẫn đến tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan.

Đảng viên bị kỷ luật oan không được xin lỗi và phục hồi quyền lợi trong các trường hợp: Sau khi bị kỷ luật oan đã không giữ được tư cách, phẩm chất, tiêu chuẩn đảng viên hoặc vi phạm bị kỷ luật. Nhận lỗi thay cho người khác dẫn đến bị kỷ luật oan. Từ chối việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Tự ý bỏ sinh hoạt đảng. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quyền và trách nhiệm của đảng viên theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

Trách nhiệm của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan: Cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến kỷ luật oan theo yêu cầu của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan. Xây dựng kế hoạch, tổ chức xin lỗi và phục hồi quyền lợi đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan; phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định bãi bỏ hoặc thu hồi quyết định kỷ luật oan, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Quyết định theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền kiểm điểm, xem xét trách nhiệm tổ chức, cá nhân tham mưu, quyết định kỷ luật oan. Khi nhận được kết luận hoặc quyết định của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan phải tổ chức hội nghị xin lỗi và phục hồi quyền lợi cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Trách nhiệm của tổ chức đảng giải quyết, xác định kỷ luật oan: Xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và ban hành kết luận hoặc quyết định xác định kỷ luật oan, gửi tổ chức, cá nhân liên quan. Quyết định hoặc chỉ đạo tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật oan bãi bỏ quyết định kỷ luật oan và tổ chức xin lỗi, phục hồi quyền lợi cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Quyết định hoặc đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền phục hồi quyền, lợi ích hợp pháp đối với tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan. Chỉ đạo kiểm điểm, xem xét trách nhiệm tổ chức, cá nhân tham mưu, quyết định kỷ luật oan. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kết luận, quyết định giải quyết, xác định kỷ luật oan; việc xin lỗi, phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan.

Quyền và trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan: Được yêu cầu (bằng

văn bản) cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, kết luận, quyết định bị kỷ luật oan hướng dẫn việc xin lỗi và phục hồi quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thi hành kỷ luật oan theo yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết, xác định kỷ luật oan. Phối hợp thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan đến việc giải quyết kỷ luật oan.

Trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành kết luận hoặc quyết định xác định tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thì tổ chức đảng đã kỷ luật oan, các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh...) thì thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hạn thực hiện xin lỗi và phục hồi quyền lợi... ●

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG NĂM 2023

Từ đầu năm đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các bộ, ngành triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn, như: giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất, hỗ trợ doanh nghiệp; gia hạn visa cho khách du lịch; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản; công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện... Do vậy, trong tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2023 nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục duy trì xu hướng tích cực.

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, sản xuất nông nghiệp đạt kết quả tích cực, trong đó tiến độ thu hoạch lúa hè thu và nuôi trồng thủy sản đạt kết quả khả quan. Tính đến ngày 15/8/2023, cả nước thu hoạch được 1.071,6 nghìn ha lúa hè thu, năng suất đạt 57,5 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha; sản lượng đạt 11 triệu tấn. Chăn nuôi trong tháng 8 phát triển tương đối ổn định, sản lượng nuôi trồng thủy sản trong tháng 8 ước tăng 3,8% so với cùng kỳ 2022; tính chung 8 tháng năm 2023 tăng 3,2%, trong đó tôm tăng 4,1%.

Sản xuất công nghiệp tháng 8 tiếp tục xu hướng tích cực. Ước tính chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8/2023 tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới những tháng đầu năm 2023 gặp nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất công nghiệp trong nước. Tính chung 8 tháng năm 2023, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tính giảm 0,4% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động thương mại và dịch vụ duy trì mức tăng cao so với cùng kỳ 2022. Trong tháng 8, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 515,4 nghìn tỷ đồng, tăng 0,9% so với tháng trước và tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 10% so với cùng kỳ 2022; vận chuyển hành khách tăng 14,4% và luân chuyển tăng 28,2%; vận chuyển hàng hóa tăng 15,1% và luân chuyển tăng 13,4%.

Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước 8 tháng năm 2023 ước đạt 49,4% kế hoạch, tăng 23,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 bằng 47,6% và tăng 17,1%). Đặc biệt, trong 8 tháng năm 2023, số doanh nghiệp thành lập mới đạt mức cao nhất

trong giai đoạn 8 tháng đầu năm từ trước tới nay. Đã có hơn 14 nghìn doanh nghiệp được thành lập mới trong tháng 8/2023, tăng hơn 17,9% so với cùng kỳ năm 2022 và tăng 14,05% so với tháng trước. Bên cạnh đó, cả nước có gần 6,3 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 10,9% so với tháng trước và giảm 3,1% so với cùng kỳ năm 2022.

Vốn FDI đầu tư mới và góp vốn mua cổ phần tiếp tục tăng. Tính đến ngày 20/8/2023, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 18,15 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 13,1 tỷ USD, tăng 1,3% so với cùng kỳ năm 2022. Đặc biệt, vốn đầu tư thực hiện của các dự án FDI tiếp tục tăng so với cùng kỳ (1,3%) và so với 7 tháng đầu năm (0,5 điểm phần trăm). Điều này cho thấy, các giải pháp quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong những tháng đầu năm đã mang lại hiệu quả trong việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn để doanh nghiệp triển khai thực hiện giải ngân vốn đầu tư.

Lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2023 tăng cao nhất với 4,89%; bình quân 3 tháng đầu năm tăng 4,18%; bình quân 6 tháng đầu năm tăng 3,29%; đến nay bình quân 8 tháng tăng 3,1%.

Công tác an sinh xã hội luôn được các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương quan tâm thực hiện. Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, điều chỉnh mức chuẩn trợ cấp người có công từ 1.624 nghìn đồng/tháng lên 2.055 nghìn đồng/tháng, tương ứng với mức tăng 26,54%.

Tính chung 8 tháng năm nay, trên địa bàn cả nước xảy ra 7.107 vụ tai nạn giao thông; 12.040 vụ vi phạm môi trường; 1.286 vụ cháy, nổ, làm 69 người chết và 64 người bị thương, thiệt hại ước tính gần 200,7 tỷ đồng, giảm 61,5% so với cùng kỳ năm trước...

Để hoàn thành đạt mức cao nhất các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã

hội năm 2023, tại các nghị quyết về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 và tháng 8/2023, Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thế giới và hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong nước, thường xuyên phân tích, dự báo, cập nhật kịch bản tăng trưởng để kịp thời kiến nghị các giải pháp cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó tập trung vào một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, phối hợp chặt chẽ, thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ hai, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân, ưu tiên hơn nữa cho thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và an sinh xã hội; nỗ lực phấn đấu để hoàn thành đạt mức cao nhất các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

Thứ ba, thực hiện nghiêm quy chế làm việc, kỷ luật phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí phải chính xác, khách quan; chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả những vấn đề được báo chí, dư luận và người dân, doanh nghiệp quan tâm, phản ánh, đề xuất.

Thứ tư, tập trung thúc đẩy các động lực tăng trưởng kinh tế, nhất là tiêu dùng, đầu tư và xuất khẩu; tranh thủ tối đa các nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài để đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, các ngành, lĩnh vực công nghiệp mới như bán dẫn, năng lượng Hydrogen...

Thứ năm, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 theo Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, bảo đảm mục tiêu, lộ trình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong năm 2023, 2024 để ổn định tổ chức Đại hội Đảng các cấp năm 2025.

Thứ sáu, đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính; tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, nhất là việc định giá đất, điều chỉnh và

phê duyệt quy hoạch, hoàn thuế giá trị gia tăng... Nghiên cứu, chủ động có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động bằng các chương trình, dự án, giải pháp cụ thể... ●

VỀ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

Chính phủ ban hành Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư. Trong đó, Nghị định quy định một số nội dung về điều kiện công nhận hương ước, quy ước.

Phạm vi nội dung của hương ước, quy ước: Tùy theo yêu cầu tự quản, tình hình kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán ở từng địa phương, bảo đảm kế thừa có chọn lọc các nội dung phù hợp của hương ước, quy ước đã có và mục đích, nguyên tắc quy định tại các Điều 3 và 4, Nghị định 61/2023/NĐ-CP, cộng đồng dân cư lựa chọn một hoặc một số nội dung sau để đưa vào phạm vi của hương ước, quy ước: Các biện pháp, phương thức thích hợp giúp người dân trên địa bàn tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, bảo đảm và phát huy quyền tự do, dân chủ của cộng đồng dân cư; động viên và tạo điều kiện để cộng đồng dân cư thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công dân. Các phong tục, tập quán tốt đẹp và biện pháp hạn chế, tiến tới xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan; bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc; thực hiện nếp sống văn minh trong ứng xử, giao tiếp, ăn, ở, đi lại, việc cưới, việc tang và lễ hội; phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng hạnh phúc gia đình; phát triển các hoạt động văn hóa lành mạnh. Các biện pháp góp phần bảo vệ tài sản của Nhà nước, cộng đồng và công dân; bảo vệ môi trường sinh thái; bảo đảm an ninh, trật tự, phòng, chống các tệ nạn xã hội trên địa bàn; xây dựng và phát huy tình làng, nghĩa xóm, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống; khuyến học, khuyến tài, thúc đẩy phong trào học tập suốt đời; đẩy mạnh hướng nghiệp, đào tạo nghề, khuyến công, khuyến nông ở địa phương. Các biện pháp thưởng, phạt phù hợp để bảo đảm thực hiện hương ước, quy ước nhưng không thay

thế các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật. Các nội dung cần thiết khác do cộng đồng dân cư quyết định.

Hương ước, quy ước được thể hiện dưới hình thức văn bản, có chữ ký xác nhận của Trưởng thôn (Tổ trưởng tổ dân phố), Trưởng ban công tác Mặt trận ở cộng đồng dân cư và 2 đại diện của các hộ gia đình trong cộng đồng dân cư; khuyến khích đại diện là già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Hương ước, quy ước sau khi được công nhận có đóng dấu giáp lai của Ủy ban nhân dân cấp xã. Việc lựa chọn tên gọi Hương ước hoặc Quy ước do cộng đồng dân cư thống nhất, quyết định.

Hương ước, quy ước có thể được chia thành lời nói đầu, chương, mục, điều, khoản, điểm hoặc kết cấu khác phù hợp với nội dung; được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện. Ngôn ngữ trong hương ước, quy ước là tiếng Việt. Trường hợp cộng đồng dân cư có nhiều dân tộc của Việt Nam cùng sinh sống và sử dụng nhiều ngôn ngữ khác nhau thì việc dịch hương ước, quy ước từ tiếng Việt sang tiếng của một, một số hoặc tất cả các dân tộc đó do cộng đồng dân cư quyết định khi soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền công nhận hương ước, quy ước.

Việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật. Việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước phải xuất phát từ nhu cầu tự quản của người dân, trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, công khai, minh bạch trong cộng đồng dân cư; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân và trách nhiệm của người dân đối với cộng đồng. Tôn trọng tính tự chủ, tính đa dạng văn hóa và quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng

dân cư; phù hợp với đạo đức xã hội, phong tục, tập quán tốt đẹp; bảo vệ, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; xây dựng các giá trị văn hóa mới, quy tắc ứng xử văn minh, phù hợp với đặc điểm tình hình của cộng đồng dân cư.

Hương ước, quy ước bị bãi bỏ toàn bộ khi thuộc một trong các trường hợp sau: Có nội dung trái với quy định của pháp luật, xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đạo đức xã hội; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín của cộng đồng dân cư. Bị tạm ngừng thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 12 Nghị định này nhưng đã

hết thời hạn phải hoàn tất các thủ tục soạn thảo, lấy ý kiến, thông qua để được công nhận quy định trong quyết định tạm ngừng thực hiện mà cộng đồng dân cư không hoàn tất các thủ tục này. Không bảo đảm tỷ lệ thông qua quy định tại Điều 10 Nghị định này mà cộng đồng dân cư không thực hiện lại việc thông qua để bảo đảm tỷ lệ theo quy định. Hương ước, quy ước bị bãi bỏ một phần khi bị tạm ngừng thực hiện một phần theo quy định tại các điểm b và c, khoản 1, Điều 12 Nghị định này nhưng đã hết thời hạn phải sửa đổi, bổ sung, thay thế được quy định trong quyết định tạm ngừng thực hiện mà cộng đồng dân cư không thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế nội dung ●

QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI CƠ SỞ TRỢ GIÚP XÃ HỘI THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt bởi Quyết định 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Chính phủ nêu rõ:

Mục tiêu cụ thể: Bảo đảm ít nhất 90% số người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không có người chăm sóc được các cơ sở trợ giúp xã hội tư vấn, trợ giúp và quản lý, trong đó, ưu tiên trợ giúp người cao tuổi không có người chăm sóc, không có điều kiện sống tại cộng đồng, người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, người khuyết tật nặng, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nạn nhân bạo lực gia đình, nạn nhân bị buôn bán, người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tối thiểu 90% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được tiếp cận dịch vụ tư vấn, điều trị, cai nghiện ma túy, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng từ các cơ sở cai nghiện. Tối thiểu 90% các cơ sở trợ giúp xã hội bảo đảm các tiêu chí, điều kiện tiếp cận theo quy định đối với người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người tâm thần, người nhiễm HIV/AIDS, người nghiện ma túy và đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp. Tối thiểu 50% số cơ sở ngoài công lập hiện có trong mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội được củng cố, phát triển về chất lượng, công suất phục vụ. Đạt tối thiểu 90% số người có hoàn cảnh khó

khăn được các cơ sở trợ giúp xã hội tư vấn, trợ giúp và quản lý trường hợp.

Tầm nhìn đến năm 2050: Cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội đến từng đơn vị hành chính cấp xã, đến các khu dân cư, bảo đảm các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn và yếu thế được trợ giúp xã hội kịp thời, phù hợp với nhu cầu. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội, nhất là cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập bảo đảm đủ năng lực, điều kiện, quy mô, công suất đáp ứng toàn diện, đa dạng các nhu cầu trợ giúp xã hội.

Về phương án phát triển: Cơ cấu mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội của cả nước đến năm 2030 đạt tối thiểu 725 cơ sở (công lập và ngoài công lập) gồm: Tối thiểu 90 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; tối thiểu 94 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; tối thiểu 130 cơ sở cai nghiện ma túy; tối thiểu 130 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tối thiểu 117 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; tối thiểu 164 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội.

Phân bố mạng lưới cơ sở theo vùng đến năm 2030: Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có tối thiểu 129 cơ sở (công lập và ngoài công lập), trong đó bao gồm: 19 cơ sở bảo trợ xã hội chăm

sóc người cao tuổi; 19 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; 25 cơ sở cai nghiện ma túy công lập; 17 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 20 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; 29 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội. Vùng Đồng bằng sông Hồng có tối thiểu 151 cơ sở (công lập và ngoài công lập), gồm: 18 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; 20 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; 30 cơ sở cai nghiện ma túy; 24 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 23 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; 36 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội.

Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có tối thiểu 169 cơ sở (công lập và ngoài công lập), trong đó gồm: 21 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; 23 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; 25 cơ sở cai nghiện ma túy công lập; 30 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 27 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; 43 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội. Vùng Tây Nguyên có tối thiểu 43 cơ sở (công lập và ngoài công lập) gồm: 06 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; 06 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; 08 cơ sở cai nghiện ma túy; 08 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 05 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; 10 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội.

Vùng Đông Nam Bộ có tối thiểu 131 cơ sở (công lập và ngoài công lập) gồm: 12 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; 10 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; 27 cơ sở cai nghiện ma túy; 36 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 28 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; 18 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã

hội. Vùng đồng bằng sông Cửu Long có tối thiểu 102 cơ sở (công lập và ngoài công lập), gồm: 14 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; 16 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; 15 cơ sở cai nghiện ma túy; 15 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; 14 cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người khuyết tật; 28 cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội.

Quy mô chăm sóc: Bảo đảm cung cấp dịch vụ chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội cho người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lang thang, cơ nhỡ, nâng công suất chăm sóc tại cơ sở từ 45.000 người năm 2020 lên 65.000 người năm 2030, trong đó công suất chăm sóc tại các cơ sở ngoài công lập tăng từ 30.000 người năm 2020 lên tối thiểu 42.000 người năm 2030, cụ thể: Người cao tuổi được chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội đạt tối thiểu 10.000 người vào năm 2030. Người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí được chăm sóc và phục hồi chức năng tại cơ sở trợ giúp xã hội đạt tối thiểu 10.000 người vào năm 2030. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội đạt tối thiểu 15.000 người vào năm 2030. Người khuyết tật được chăm sóc tại cơ sở trợ giúp xã hội đạt tối thiểu 10.000 người năm 2030. Tại các cơ sở xã hội tổng hợp và trung tâm công tác xã hội, số người được chăm sóc đạt tối thiểu 20.000 người vào năm 2030. Bảo đảm cung cấp dịch vụ cho tất cả các đối tượng cai nghiện tại các cơ sở cai nghiện ma túy từ 38.000 học viên năm 2020 lên 86.000 học viên năm 2030.

Nâng cấp, phát triển cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, nhân viên trợ giúp xã hội. Về cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng của cơ sở trợ giúp xã hội được nâng cấp, mở rộng hoặc xây dựng bảo đảm đạt tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định của pháp luật. Về đội ngũ cán bộ, nhân viên trợ giúp xã hội bảo đảm phát triển đủ về số lượng, định mức và trình độ chuyên môn đạt tiêu chuẩn phù hợp theo quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội và cai nghiện ma túy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ sở •

B.B.T (t/h)*Theo tài liệu BTG TW*



HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CẤP NHÀ NƯỚC TỚI VIỆT NAM CỦA TỔNG THỐNG HOA KỲ JOE BIDEN



Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden được tổ chức trọng thể tại Phủ Chủ tịch theo nghi thức cao nhất dành cho nguyên thủ quốc gia. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì Lễ đón. Ảnh nguồn: <https://baochinhphu.vn>.

Nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam từ ngày 10 - 11/9/2023.

I. KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM

1. Các hoạt động chính

Tổng thống Joe Biden là Tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam theo lời mời của Tổng Bí thư Đảng ta; đồng thời là Tổng thống Hoa Kỳ đầu tiên có cuộc gặp chính thức với cả 4 đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước ta trong một chuyến thăm, cụ thể: Dự Lễ đón cấp Nhà nước, hội đàm, cùng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu với báo chí sau hội đàm và ra Tuyên bố chung chính thức xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững Việt Nam - Hoa Kỳ; Hội kiến và dự chiêu đãi cấp Nhà nước do Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng chủ trì; Hội kiến và cùng Thủ tướng Chính phủ Phạm

Minh Chính dự Hội nghị cấp cao Việt Nam - Hoa Kỳ về đổi mới sáng tạo và đầu tư; Hội kiến và cùng Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chứng kiến Lễ trao tặng các kỷ vật chiến tranh giữa hai bên.

Ngoài ra, Tổng thống Joe Biden thăm và đặt hoa tại Phủ điều liên quan đến Thượng Nghị sĩ John McCain tại đường Thanh niên; chủ trì họp báo với báo chí Hoa Kỳ và truyền thông quốc tế.

2. Các nội dung chính trong trao đổi cấp cao

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta và Tổng thống Biden nhất trí đánh giá tình hình quan hệ hai nước, khẳng định lại những nguyên tắc cơ bản định hướng cho quan hệ hai nước, trong đó có tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và thể chế chính trị, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau; thống nhất phương hướng, biện pháp đã được nhất trí cụ thể hóa trong Tuyên bố chung xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện.

2.1. Trong các trao đổi với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và lãnh đạo chủ chốt, Tổng thống Biden phát biểu:

- Khẳng định Việt Nam là một “đất nước tuyệt vời”, một “cường quốc chủ chốt” tại một khu vực trọng yếu và vào một thời điểm quan trọng; một đối tác rất quan trọng của Hoa Kỳ; thể hiện sự khâm phục Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và lãnh đạo cấp cao Việt Nam đã lãnh đạo Nhân dân Việt Nam đi theo con đường đúng đắn, đạt nhiều kết quả cả về đối nội và đối ngoại trong nhiều thập kỷ qua. Nhấn mạnh Hoa Kỳ nhất quán ủng hộ một Việt Nam “mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng”.

- Điểm lại lịch sử quan hệ hai nước 50 năm qua, từ chiến tranh đến khi bình thường hóa, xác lập quan hệ Đối tác toàn diện vào năm 2013 và quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện nhân chuyến thăm Việt Nam lần này của Tổng thống Biden; bày tỏ sự ngưỡng mộ trước tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Trong thư ngày 16/02/1946 gửi Tổng thống Hoa Kỳ Harry Truman, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định Việt Nam mong muốn có “quan hệ hợp tác đầy đủ với Hoa Kỳ”. Đánh giá cao vai trò và đóng góp của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và lãnh đạo cấp cao Việt Nam đối với quá trình hàn gắn, xây dựng lòng tin và thúc đẩy hợp tác giữa hai nước.

- Bày tỏ vui mừng khi hai nước xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện, “cấp độ cao nhất” trong hệ thống thứ bậc quan hệ đối tác của Việt Nam, phù hợp với thực tế triển khai quan hệ song phương và lợi ích của Nhân dân hai nước. Khẳng định chuyến thăm diễn ra vào “thời khắc lịch sử”, đánh dấu khởi đầu của một “kỷ nguyên vĩ đại” của quan hệ hai nước, góp phần xác lập khuôn khổ để quan hệ hai nước phát triển sâu rộng hơn nữa trong những thập kỷ tới. Cho rằng khuôn khổ quan hệ mới sẽ đóng góp cho hòa bình, an ninh và thịnh vượng tại một khu vực quan trọng hàng đầu của thế giới, tạo điều kiện để hai nước ứng phó ngày càng hiệu quả với các thách thức toàn cầu.

- Đề nghị lãnh đạo cấp cao Việt Nam chia sẻ về những ưu tiên của Việt Nam trong triển khai quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với Hoa Kỳ thời gian tới. Từ góc độ ưu tiên của phía Hoa Kỳ, cho rằng, hai bên cần ưu tiên thúc đẩy các

lĩnh vực: Quan hệ chính trị - ngoại giao, kinh tế thương mại, khoa học công nghệ, giao lưu nhân dân, quốc phòng - an ninh, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm tự do hàng hải - hàng không tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

- Về các lĩnh vực hợp tác cụ thể, Tổng thống Biden bày tỏ mong muốn duy trì đà hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư có lợi cho cả hai bên; đánh giá cao hai bên dành nguồn lực để thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và những ngành công nghệ mới có tính then chốt, bao gồm xây dựng ngành công nghiệp bán dẫn; hoan nghênh hai bên đẩy mạnh hợp tác giáo dục - đào tạo, đầu tư phát triển lao động tay nghề cao, đặc biệt là trong khu vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học. Tổng thống Biden bày tỏ tự hào về những kết quả mà hai bên đã đạt được trong hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh, cụ thể là các hoạt động rà phá bom mìn, vật liệu nổ, tẩy độc da cam/dioxin, hỗ trợ người khuyết tật, tìm kiếm và xác minh hài cốt quân nhân Hoa Kỳ mất tích và bộ đội Việt Nam hy sinh trong chiến tranh; coi đây là minh chứng cho tinh thần quật cường của Nhân dân hai nước, vượt lên quá khứ đau thương để trân trọng và vun đắp cho hiện tại và tương lai.

- Về các vấn đề khu vực và quốc tế: Khẳng định chuyến thăm này không phải là để thách thức hay chống bất cứ bên thứ ba nào, mà là nhằm góp phần xây dựng cộng đồng quốc tế tốt đẹp hơn; nhấn mạnh Việt Nam và Hoa Kỳ cùng chia sẻ lợi ích mang tính nguyên tắc là bảo đảm cho khu vực an toàn, ổn định, tự do và thịnh vượng. Khẳng định Hoa Kỳ ủng hộ ASEAN đóng vai trò trung tâm tại khu vực, nỗ lực vì đoàn kết, thịnh vượng chung. Hoan nghênh Việt Nam đã đóng vai trò đi đầu trong nỗ lực chung ứng phó với biến đổi khí hậu; khẳng định Hoa Kỳ sẵn sàng hợp tác, cam kết huy động tài chính, công nghệ giúp Việt Nam phát triển năng lượng sạch; nhấn mạnh nguyên tắc tôn trọng luật pháp quốc tế trong vấn đề Biển Đông; mong Việt Nam hợp tác về Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF), sớm đạt kết quả trên cả 4 trụ cột của IPEF.

2.2. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta chia sẻ về tình hình và thành tựu đổi mới của Việt Nam, về đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, chính sách quốc phòng “bốn

không” (trong đó: Không tham gia liên minh quân sự; Không liên kết với nước này để chống nước kia; Không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ để chống lại nước khác; Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế); hoan nghênh tăng cường quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ trên toàn bộ các trụ cột, đồng thời nhấn mạnh sẵn sàng tăng cường quan hệ chính trị để củng cố nền tảng ổn định, lâu dài.

- Kế thừa thành tựu và duy trì đà phát triển của quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư, mở cửa thị trường; đề nghị Hoa Kỳ có cam kết chính trị mạnh mẽ và bước đi cụ thể để sớm công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường.

- Mở ra các lĩnh vực hợp tác đột phá mới: Khoa học công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh, giáo dục và đào tạo.

- Đề nghị Hoa Kỳ tăng cường các hoạt động hỗ trợ giải quyết hậu quả chiến tranh.

3. Tuyên bố chung

Nhân dịp chuyến thăm, hai bên đã ra Tuyên bố chung chính thức xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững Việt Nam - Hoa Kỳ. Tuyên bố chung khẳng định một lần nữa những nguyên tắc lớn trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ; Hoa Kỳ ủng hộ và hỗ trợ triển khai các ưu tiên, đột phá chiến lược trong phát triển kinh tế của Việt Nam đã được đề ra tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Theo đó:

- Hai bên tiếp tục làm sâu sắc hơn nữa quan hệ chính trị - ngoại giao và thúc đẩy trao đổi đoàn, tiếp xúc thường xuyên ở tất cả các cấp nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau, xây dựng và củng cố lòng tin chính trị; thúc đẩy hơn nữa quan hệ trên kênh đảng và các cơ quan lập pháp hai nước, trong đó khuyến khích đối thoại, trao đổi kinh nghiệm và thảo luận về các ưu tiên của mỗi bên.

- Hai bên tái khẳng định hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư và tăng trưởng kinh tế bao trùm dựa trên đổi mới sáng tạo đóng vai trò nền tảng cốt lõi và động lực quan trọng của quan hệ song phương. Hoa Kỳ hoan nghênh những bước tiến quan trọng về cải cách kinh tế dựa trên thị trường của Việt Nam; khẳng định cam kết chính trị cấp cao nhất về việc đẩy nhanh quá trình xem xét để tiến tới công nhận Quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam.

- Hai bên quyết định đẩy mạnh hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực số, coi đây là đột phá mới của quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện. Hoa Kỳ khẳng định cam kết tăng cường hỗ trợ Việt Nam đào tạo và phát triển lực lượng lao động công nghệ cao. Đồng thời, đưa ra nhiều cam kết tăng cường hỗ trợ phát triển, bao gồm phát triển hạ tầng, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Hai bên phối hợp trong các lĩnh vực thích ứng liên ngành với biến đổi khí hậu tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng Sông Hồng. Hoa Kỳ ủng hộ nỗ lực tăng cường sản xuất năng lượng sạch của Việt Nam và cam kết hỗ trợ tài chính, công nghệ giúp Việt Nam thực hiện các cam kết quốc tế về khí hậu. Đồng thời, khẳng định sẽ tăng cường phối hợp bảo đảm an ninh y tế như ngăn ngừa, phát hiện và ứng phó với các đại dịch, các nguy cơ dịch bệnh toàn cầu khác.

- Hai nhà lãnh đạo hoan nghênh sự hợp tác chặt chẽ hai nước trong khắc phục hậu quả chiến tranh, coi đây là ưu tiên trong quan hệ hai nước.

- Hai nhà lãnh đạo hoan nghênh sự gia tăng mạnh mẽ các hoạt động giao lưu Nhân dân hai nước; dự định tăng cường hợp tác giữa các bang của Hoa Kỳ và các tỉnh, thành phố của Việt Nam theo hướng thực chất, hiệu quả.

- Đối với các vấn đề an ninh - quốc phòng, quyền con người, phía Hoa Kỳ nhất trí đề cập theo những nguyên tắc chung mà hai bên đã thống nhất hoặc theo nội dung của các Tuyên bố chung trước đây.

- Chia sẻ quan điểm đối với một số vấn đề khu vực và quốc tế phù hợp với quan điểm của Việt Nam, không ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại với các đối tác liên quan.

4. Nhân chuyến thăm, phía Hoa Kỳ đã phối hợp với Việt Nam tổ chức Hội nghị cấp cao về Đầu tư và Đổi mới sáng tạo với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp hàng đầu Hoa Kỳ và Việt Nam về công nghệ và tài chính. Trong dịp này, doanh nghiệp hai bên đã ký kết, tuyên bố một số thỏa thuận và kế hoạch kinh doanh quan trọng trong lĩnh vực thương mại hàng không, cung cấp tài chính, thiết lập đối tác và đầu tư trực tiếp về công nghệ mới, trị giá trên 10 tỷ USD...

II. DƯ LUẬN VỀ CHUYẾN THĂM

Chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden là chủ đề

được quan tâm cao trong dư luận báo chí trong nước, báo chí quốc tế:

1. Báo chí Việt Nam đưa tin toàn diện, rộng rãi với nhiều hình thức phong phú về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, về chuyến thăm và việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững, thể hiện vị thế, vai trò, thành tựu đối ngoại của đất nước dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các tin, bài thể hiện sự kỳ vọng việc hai nước nâng cấp quan hệ sẽ tạo những điều kiện quan trọng để Việt Nam tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ, một cường quốc thế giới, thúc đẩy các ngành sản xuất mới, thương mại và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đặc biệt, các bài viết nhấn mạnh chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ cho thấy vai trò và vị thế của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, thể hiện rõ đường lối đối ngoại nhất quán của Việt Nam là độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Báo chí truyền thông trong nước cũng phản ánh khách quan ý kiến đánh giá tích cực của các chính trị gia, chuyên gia, nhà quan sát trong, ngoài nước; suy nghĩ, tình cảm của người dân về lịch sử và triển vọng quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Qua đó cho thấy niềm vui mừng, phấn khởi của Nhân dân trước sự phát triển, vị thế, uy tín của Việt Nam và quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ; niềm tự hào và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào chủ trương, đường lối đối ngoại của đất nước và uy tín quốc tế của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Bên cạnh đó là các hình ảnh thể hiện sự đón tiếp trang trọng, hiếu khách, hữu nghị của Việt Nam dành cho Tổng thống Joe Biden và Đoàn đại biểu cấp cao Hoa Kỳ; tin, bài về một số hoạt động bên lề đã góp phần quảng bá hình ảnh một Việt Nam phát triển, thân thiện, mến khách và an toàn tối cộng đồng quốc tế.

2. Truyền thông Hoa Kỳ và các hãng thông tấn, báo chí lớn, uy tín trên thế giới dành sự quan tâm cao, chú ý đặc biệt đến chuyến thăm với các tuyến tin, bài, hình ảnh cập nhật thông tin liên tục. Báo chí quốc tế cơ bản đưa tin tích cực về chuyến thăm, nội dung thông tin rộng rãi, toàn

diện và đậm nét, trong đó đặc biệt nhấn mạnh việc hai bên nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện, đánh giá cao tầm quan trọng của Việt Nam trên trường quốc tế. Rất nhiều nhận định, bình luận tích cực được báo chí, truyền thông Hoa Kỳ và quốc tế trích dẫn, nhấn mạnh như về mặt lịch sử, đây là chuyến thăm Việt Nam “có ý nghĩa lớn lao nhất từ trước đến nay của một tổng thống Hoa Kỳ”, chuyến thăm “được coi là một thời khắc lịch sử trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ”, Hoa Kỳ giờ đây coi Việt Nam là một “đối tác quan trọng trong khu vực”. Báo chí quốc tế cũng dẫn lời Tổng thống Joe Biden khẳng định Việt Nam là “một đối tác quan trọng trong một thời điểm quan trọng”, “hai nước có vô vàn cơ hội hợp tác” trong trao đổi với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; khẳng định những nỗ lực của hai nước vượt qua “quá khứ đau thương do chiến tranh gây nên” tại buổi phát biểu chung với báo chí sau Hội đàm, dẫn lời Tổng thống Joe Biden nhấn mạnh mục đích của chuyến thăm “không nhằm tuyên bố “chiến tranh lạnh” hay làm tổn thương Trung Quốc” mà là để đóng góp vào ổn định của khu vực và thế giới thông qua việc củng cố quan hệ với Việt Nam và các nước ASEAN. Truyền thông Hoa Kỳ đánh giá đây là chuyến thăm quan trọng nhất của các tổng thống Hoa Kỳ đến Việt Nam, là “bước đột phá”, “bước nhảy vọt”, “là diễn biến hệ trọng, đáng chú ý trong quan hệ hai nước”, là bước đi “thực dụng”, “hợp lý”, “đúng đắn” của Việt Nam.

3. Báo chí các nước trong khu vực quan tâm đưa tin về chuyến thăm. Trong đó, nhìn chung, nội dung thông tin trên báo chí chính thống của Trung Quốc nhận định việc nâng cấp quan hệ song phương của Việt Nam với Hoa Kỳ sẽ không ảnh hưởng đến Trung Quốc, cho rằng Việt Nam và Trung Quốc là hai nền kinh tế rất quan trọng ở khu vực mà quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ không thể thay thế được; đánh giá việc Việt Nam muốn duy trì cân bằng trong quan hệ với cả Trung Quốc và Hoa Kỳ là “có thể hiểu được” và “không thể chỉ trích được”. Báo chí Trung Quốc cho rằng “chính sách ngoại giao cân bằng nước lớn mới phù hợp nhất với lợi ích quốc gia của Việt Nam”; Việt Nam và Hoa Kỳ nâng cấp quan hệ chủ yếu về kinh tế, khoa học - công nghệ và “Việt Nam không bị cuốn vào tập hợp lực lượng chống Trung Quốc”, “không có nghĩa Việt Nam ngả sang phía Hoa Kỳ”.

III. VỀ Ý NGHĨA CỦA CHUYẾN THĂM VÀ VIỆC NÂNG CẤP QUAN HỆ HẢI NƯỚC

1. Ý nghĩa đối với quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ

Trước hết, việc Tổng thống Hoa Kỳ thực hiện chuyến thăm cấp Nhà nước theo lời mời của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thể hiện rõ việc Hoa Kỳ công nhận và tôn trọng thể chế chính trị của Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và của đồng chí Tổng Bí thư. Từng đảm nhận nhiều cương vị khác nhau trong chính quyền Hoa Kỳ, cá nhân Tổng thống Joe Biden luôn dành nhiều thiện chí, tình cảm và ủng hộ mối quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ. Ông cho biết bản thân là một người ủng hộ mạnh mẽ việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam khi quyết định tranh cử thượng nghị sĩ năm 1972. Tổng thống Joe Biden đã gửi thư (tháng 6/2023) mời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng sớm thăm Hoa Kỳ, sớm quyết định cử các đoàn Bộ trưởng và quan chức cấp cao để chuẩn bị cho chuyến thăm Việt Nam, đáp ứng nhiều đề nghị của Việt Nam, với những động thái rất có ý nghĩa, thể hiện sự tôn trọng và mong muốn thúc đẩy quan hệ nhiều mặt với Việt Nam.

Thứ hai, việc ta đón Tổng thống Biden và xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững với Hoa Kỳ là sự kiện đối ngoại mang tính lịch sử, góp phần khẳng định rõ các nguyên tắc căn bản của quan hệ hai nước và hiện thực hóa tầm nhìn, mục tiêu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thế hệ lãnh đạo Việt Nam và Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã dày công thúc đẩy trong nhiều thập kỷ, trong đó có chủ trương “gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai”, tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng thể chế chính trị của nhau.

Thứ ba, tạo bước phát triển mới về hợp tác kinh tế, đột phá về khoa học công nghệ. Với cam kết ủng hộ một Việt Nam “mạnh, độc lập, tự cường và thịnh vượng” bằng các hành động cụ thể, Hoa Kỳ bày tỏ sẵn sàng đáp ứng hơn nữa lợi ích của Việt Nam trên nhiều lĩnh vực, trong đó có việc hỗ trợ thực hiện các khâu đột phá chiến lược phục vụ phát triển của ta; mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực tiềm năng mà ta có nhu cầu.

Chuyến thăm góp phần tạo đà mới, tạo khuôn khổ rộng lớn hơn nữa cho phát triển quan hệ với Hoa Kỳ để khai thác tối đa tiềm năng quan hệ, gia tăng hợp tác, tranh thủ nguồn lực, thế mạnh của Hoa Kỳ, đặc biệt về kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo, phù hợp với các yêu cầu của đất nước ta trong phấn đấu thực hiện các mục tiêu phát triển đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đề ra tới năm 2030 và 2045. Cụ thể, chuyến thăm góp phần thúc đẩy hai bên triển khai hiệu quả hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư song phương để tạo thêm động lực cho tổng thể quan hệ song phương; duy trì cân cân thương mại hài hòa, bền vững, cùng có lợi và tạo thuận lợi cho các hoạt động đầu tư, sản xuất của doanh nghiệp mỗi nước tại nước kia; thúc đẩy việc Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng của Hoa Kỳ tại khu vực và trên thế giới; hiện thực hóa triển vọng hợp tác trong các lĩnh vực mới mà hai bên cùng có lợi ích như kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng, sản xuất chip bán dẫn.

Thông qua chuyến thăm, hai bên tiếp tục tăng cường hiệu quả phối hợp tại các cơ chế quan trọng như Liên hợp quốc, APEC, WTO, trong quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ và Đối tác Mê Công - Hoa Kỳ, IPEF, cũng như trong các vấn đề quốc tế và khu vực như Biển Đông, phát triển bền vững tại tiểu vùng Mê Công, đảm bảo chuỗi cung ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu, dịch bệnh...

Thứ tư, ta có điều kiện để hạn chế những mặt tiêu cực trong quan hệ hai nước cũng như với các đối tác khác; nâng cao hiệu quả đấu tranh với những âm mưu, hành động can thiệp nội bộ của ta; giảm thiểu những biện pháp hạn chế thương mại bất lợi cho ta.

2. Ý nghĩa tổng thể trong triển khai đường lối đối ngoại Việt Nam

Với việc thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển với Hoa Kỳ, đến nay, Việt Nam đã thiết lập được mạng lưới 33 đối tác có quan hệ Đối tác toàn diện trở lên. Trong đó, có quan hệ đặc biệt với Lào, Campuchia, quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện với Trung Quốc (2008) và Đối tác chiến lược toàn diện với Nga (2012), Ấn Độ (2016), Hàn Quốc (2022) và Hoa Kỳ (2023) cùng các khuôn khổ quan hệ Đối tác chiến lược với nhiều đối tác

lớn, đối tác quan trọng khác như Indonesia, Thái Lan, Phillipines, Singapore, Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Italia... Lần đầu tiên, Việt Nam có quan hệ Đối tác chiến lược trở lên với toàn bộ 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (Trung Quốc, Nga, Hoa Kỳ, Anh và Pháp). Thực tế này tạo những điều kiện thuận lợi quan trọng cho việc thực hiện các mục tiêu gìn giữ môi trường hoà bình, tranh thủ các nguồn lực cho công cuộc phát triển, đồng thời phản ánh sự coi trọng của các nước lớn và cộng đồng quốc tế đối với cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế và đường lối đối ngoại của đất nước ta.

Việc xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững với Hoa Kỳ nằm trong tổng thể chủ trương của Đảng, Nhà nước ta thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, đa dạng hóa, đa phương hóa, đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, tiếp nối truyền thống, bản sắc ngoại giao Việt Nam; phù hợp với truyền thống hòa bình, hữu nghị, nhân văn của dân tộc ta, có ý nghĩa quan trọng như:

Thứ nhất, góp phần khẳng định mạnh mẽ tính đúng đắn của đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, đa dạng hóa, đa phương hóa, kiên trì chính sách quốc phòng “bốn không” và của trường phái “ngoại giao cây tre” của Việt Nam.

Cùng với việc thúc đẩy quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ, ta tiếp tục nâng tầm, đưa quan hệ với các nước láng giềng, các đối tác lớn, quan trọng đi vào chiều sâu. Quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc được củng cố, tiếp tục đà phát triển ổn định, tích cực, tin cậy chính trị gia tăng, hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực, thông qua các hoạt động trao đổi, tiếp xúc cấp cao và các cấp. Các chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (2015, 2017); Chủ tịch nước Trần Đại Quang (2017), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (9/2016), Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân (2019). Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính (tháng 6/2023). Nổi bật là chuyến thăm có ý nghĩa lịch sử của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (30/10 - 01/11/2022). Ta tiếp tục chuẩn bị cho các chuyến thăm Trung Quốc của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước ta và tích cực thúc đẩy chuyến thăm Việt Nam của lãnh đạo Đảng,

Nhà nước Trung Quốc dự kiến trong năm 2023. Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia tiếp tục được củng cố, có những bước phát triển tích cực trên tất cả các mặt. Ta đã tổ chức tốt các Năm Đoàn kết Hữu nghị, Cuộc gặp cấp cao của Lãnh đạo Đảng, đặc biệt là cuộc gặp Cấp cao mới đây giữa đồng chí Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia (ngày 06/9/2023).

Quan hệ với các nước ASEAN tiếp tục được thúc đẩy toàn diện, thực chất với các tiếp xúc song phương cấp cao và các hoạt động trong khuôn khổ ASEAN và Tiểu vùng sông Mê Công. Quan hệ với Nhật Bản, Nga, Ấn Độ, Australia tiếp tục được tăng cường về chất, trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự. Ta và Hàn Quốc đã xác lập quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2022. Quan hệ với các nước châu Âu, nhất là các đối tác chủ chốt trong EU được thúc đẩy, các vấn đề tồn tại đang từng bước được tháo gỡ.

Thứ hai, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, thúc đẩy quan hệ đối ngoại rộng mở của ta với các đối tác, góp phần củng cố cục diện đối ngoại thuận lợi phục vụ phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, tận dụng các cơ hội mới về hợp tác phát triển, đặc biệt là các lĩnh vực như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, công nghệ cao, công nghệ bán dẫn, đào tạo nhân lực chất lượng cao và trong ứng phó với các thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu, dịch bệnh... Trên cơ sở đó, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và 2045 theo Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Thứ ba, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam ở khu vực và quốc tế, gia tăng vai trò, vị trí của Việt Nam trong chính sách đối ngoại của các đối tác quan trọng. Việc tăng cường quan hệ với Hoa Kỳ trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng thể chế chính trị của nhau, kiên trì thực hiện chính sách quốc phòng “bốn không” góp phần đóng góp vào hòa bình, ổn định tại khu vực và trên thế giới.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI THỜI GIAN TỚI

Quan hệ đối ngoại rộng mở và vị thế của Việt Nam ngày càng gia tăng trên trường quốc

tế sẽ tạo thêm thế và điều kiện thuận lợi cho đất nước ta trong việc tiếp tục thúc đẩy quan hệ với các nước lớn, đối tác quan trọng, thu hút tối đa nguồn lực bên ngoài cho phục vụ phát triển đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 và 2045, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Trên cơ sở tiếp tục nhất quán triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, hòa bình, hợp tác và phát triển, kiên trì chính sách quốc phòng “bốn không” và nhằm tiếp tục củng cố, phát triển các mối quan hệ với các đối tác quan trọng, trong đó có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ, các ban, bộ, ngành, đoàn thể và các địa phương cần tập trung triển khai một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Đẩy mạnh cụ thể hóa triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và các văn kiện về đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm củng cố và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, cục diện đối ngoại thuận lợi để phát triển; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước; quán triệt quan điểm về việc thúc đẩy quan hệ với các đối tác, đồng thời kiên quyết đấu tranh với các đối tượng có hành động tổn hại lợi ích quốc gia - dân tộc của đất nước ta.

2. Tiếp tục triển khai đồng bộ quan hệ đối ngoại, đưa quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ nói riêng, với các đối tác khác nói chung tiếp tục đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả, thực chất, gia tăng tin cậy chính trị và đan xen lợi ích. Đặc biệt là với các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng, các nước bạn bè truyền thống; tiếp tục nỗ lực cụ thể hóa các cam kết, thỏa thuận giữa Việt Nam và các đối tác trong khuôn khổ các hoạt động đối ngoại cấp cao.

3. Nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, sâu sắc, đầy đủ nội dung các trao đổi cấp cao đạt được trong chuyến thăm, nhất là nội dung Tuyên bố chung. Chủ động thiết lập quan hệ với các đối tác Hoa Kỳ, xây dựng lộ trình, các chương trình, kế hoạch, đề án theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn nhằm cụ thể hóa các nội dung cam kết giữa hai nước, phù hợp với quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà

nước và pháp luật Việt Nam, đem lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân, phục vụ hiệu quả các mục tiêu chiến lược mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra.

4. Tận dụng hiệu quả và thiết thực các khuôn khổ quan hệ mới để huy động các nguồn lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện phương châm lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; thúc đẩy các lĩnh vực ưu tiên của ta như tiếp cận, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, công nghệ cao, công nghệ bán dẫn, nguồn nhân lực chất lượng cao...; nghiên cứu khả năng tham gia các sáng kiến, dự án hợp tác của các nước, đối tác trong khu vực phù hợp với lợi ích, điều kiện và khả năng tham gia của ta.

V. ĐỊNH HƯỚNG TUYÊN TRUYỀN

Từ các nội dung trên, công tác tuyên truyền về kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước Việt Nam của Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden cần tập trung vào một số trọng tâm sau:

Một là, đẩy mạnh thông tin tuyên truyền dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú về đường lối đối ngoại của Đảng, nỗ lực tăng cường hiệu quả quan hệ với các đối tác quan trọng; ý nghĩa, kết quả của chuyến thăm; hiệu quả thiết thực của các nội dung được hai bên nhất trí trong Tuyên bố chung, của việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ lên Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững; triển vọng quan hệ hợp tác song phương.

Hai là, tiếp tục theo dõi, nắm bắt diễn biến tình hình dư luận trong nước, dư luận quốc tế về chuyến thăm, quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, các nội dung trong Tuyên bố chung, các quan hệ đối ngoại của Việt Nam... để chủ động định hướng công tác thông tin tuyên truyền, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

Ba là, thống nhất, nâng cao nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân; củng cố sự đồng thuận trong toàn xã hội; tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng, bạn bè quốc tế đối với Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam, đường lối đối ngoại của Việt Nam, quan hệ của Việt Nam với các đối tác quan trọng, trong đó có mối quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ •

B.B.T (t/h)

Theo tài liệu BTG TW



1. Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù

Đối tượng vay vốn gồm: Người chấp hành xong án phạt tù bao gồm người chấp hành xong thời hạn chấp hành án phạt tù đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù quy định tại Luật Thi hành án hình sự và người được đặc xá đã được cấp giấy chứng nhận đặc xá quy định tại Luật Đặc xá; cơ sở sản xuất kinh doanh bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù.

Điều kiện vay vốn: Người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu vay vốn; có tên trong danh sách người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội, do Công an cấp xã lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận. Thời gian kể từ khi chấp hành xong án phạt tù đến thời điểm vay vốn tối đa là 05 năm;

Điều kiện vay vốn đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là người chấp hành xong án phạt tù đáp ứng các điều kiện nêu trên và ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động; có phương án vay vốn và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện phương án xác nhận. Quyết định nêu rõ, người chấp hành xong án phạt tù và cơ sở sản xuất kinh doanh quy định ở trên phải thuộc trường hợp không còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo quy định của pháp luật thì mới đủ điều kiện để vay vốn.

Phương thức cho vay: Đối với người chấp hành xong án phạt tù: Thực hiện phương thức cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình của người chấp hành xong án phạt tù là người đứng tên vay vốn và giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội. Trường hợp trong hộ gia đình không còn thành viên nào từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc thành viên còn lại không còn sức lao động, không có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của

pháp luật thì người chấp hành xong án phạt tù trực tiếp đứng tên vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp.

Mục đích sử dụng vốn vay: Đối với vay vốn để đào tạo nghề, chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của người chấp hành xong án phạt tù trong thời gian theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm: Tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập; chi phí ăn, ở, đi lại. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Chi phí để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm gồm chi phí cho việc thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.

Mức vốn cho vay tối đa là 4 triệu đồng/tháng/người chấp hành xong án phạt tù. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, mức vốn cho vay tối đa là 100 triệu đồng/người chấp hành xong án phạt tù. Với cơ sở sản xuất kinh doanh, mức vốn cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

2. Nghị quyết 129/NQ-CP ngày 18/8/2023 về việc điều chuyển thuốc, vật tư, sinh phẩm đã mua từ nguồn ngân sách nhà nước cho phòng, chống dịch COVID-19 sang nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

Nguyên tắc thanh toán khi sử dụng cho khám bệnh, chữa bệnh Nghị quyết nêu rõ, đối với thuốc, vật tư, sinh phẩm đã mua từ ngân sách nhà nước cho phòng, chống dịch COVID-19 thuộc danh mục Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ được thanh toán và thu từ phần đồng chi trả của người bệnh có thể bảo hiểm y tế bằng với giá mua vào theo quy định của pháp luật đấu thầu nhưng không được cao hơn giá do cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực.

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI BỘ

<http://bantuyengiao.cantho.gov.vn>

Đối với người không có thẻ bảo hiểm y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ được thu của người bệnh bằng với giá mua vào theo quy định của pháp luật đấu thầu nhưng không được cao hơn giá do cơ quan bảo hiểm xã hội thanh toán cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kể từ thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực.

Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, trường hợp các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không có giá do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán thì được căn cứ giá do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, nếu vẫn không có giá do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán tại các cơ sở y tế khác trên địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương thì được thanh toán bằng giá mua vào theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Đối với thuốc, vật tư, sinh phẩm đã mua từ ngân sách nhà nước cho phòng, chống dịch COVID-19 không thuộc danh mục Bảo hiểm y tế thanh toán, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chỉ được thu của người bệnh bằng với giá mua vào theo quy định của pháp luật đấu thầu.

Số kinh phí các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thu được thực hiện nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Rà soát lại số lượng thuốc, vật tư, sinh phẩm đã mua, hạn chế tối đa lãng phí. Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chủ động rà soát lại số lượng thuốc, vật tư, sinh phẩm đã mua nhưng chưa sử dụng hết từ nguồn ngân sách nhà nước để ưu tiên phục vụ công tác chống dịch, dự phòng chống dịch và điều chuyển sử dụng giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phòng, chống dịch COVID-19, hạn chế tối đa lãng phí.

Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội thực hiện thanh, quyết toán theo quy định và nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu được; chỉ đạo Sở Y tế, cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện liên quan đến giá, thanh quyết toán, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, hiệu quả, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Sở Y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành (18/8/2023) đến hết ngày 31/12/2023 ●

B.B.T (t/h)

Theo tài liệu BTGTW

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ

BAN BIÊN TẬP

■ Trưởng Ban Biên tập

- Đồng chí Nguyễn Ngọc Tâm

Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy

■ Phó Trưởng Ban Biên tập

- Đồng chí Phan Văn Thép, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy

- Đồng chí Phạm Thế Vinh, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy

■ Tổng hợp, trình bày

- Đồng chí Nguyễn Khánh Duy, Giám đốc Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo - Dự luận xã hội

- Đồng chí Võ Tấn Vinh, P. Giám đốc Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo - Dự luận xã hội

■ Sửa bản in

- Lê Thị Hoàng Phương

- Lương Thị Hoàng Oanh

- Giấy phép xuất bản số: 17/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông TP. Cần Thơ cấp ngày 21/12/2022.
- Khổ 19 x 27cm. Số lượng: 3.750 bản/kỳ. Nơi in: Công ty Cổ phần In Tổng hợp Cần Thơ, số 500 đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Bài, ảnh cộng tác vui lòng gửi về: Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo - Dự luận xã hội, Ban Tuyên giáo Thành ủy Cần Thơ, số 01 Quang Trung, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.
- Email: banbientapbtg@cantho.gov.vn. Điện thoại: 080.71189. Fax: 080.71244.
- Nộp lưu chiếu tháng 10/2023.
- *Bìa 1: Lãnh đạo Trung ương, lãnh đạo thành phố Cần Thơ... tham gia các hoạt động: Khởi công Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh - giai đoạn 1 (khu công nghiệp Việt Nam - Singapore - VSIP Cần Thơ); kiểm tra tình hình thi công dự án cao tốc Cần Thơ - Cà Mau; kiểm tra, khảo sát tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện Cờ Đỏ; Ngày Hội Du lịch sinh thái Phong Điền - Cần Thơ lần thứ X, năm 2023. Ảnh: Đỗ Trung.*
- Lưu hành nội bộ.

Trung tướng Nguyễn Xuân Đất,
Tư lệnh Quân khu 9, kiểm tra
khu căn cứ chiến đấu chuẩn bị
diễn tập Khu vực phòng thủ
thành phố Cần Thơ năm 2023.

Ảnh: Nguyễn Thắng.



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu,
Ủy viên dự khuyết Ban Chấp
hành Trung ương Đảng, Bí
thư Thành ủy Cần Thơ, đến
thăm và làm việc với Đảng
ủy, Ban Giám đốc, cán bộ
chủ chốt Bệnh viện Đa khoa
TP Cần Thơ. Ảnh: Đỗ Trung.



Thượng tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân Võ Tiến Trung, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Giám đốc Học viện Quốc phòng (Bộ Quốc phòng) thông tin tình hình thế giới, khu vực và trong nước cho các đồng chí nguyên lãnh đạo TP Cần Thơ qua các thời kỳ và cán bộ chủ chốt thành phố.

Ảnh: Phong Đình, An Bình.



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu (thứ 5 từ phải qua), Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ; đồng chí Dương Tấn Hiến (thứ 4 từ phải qua), Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND TP Cần Thơ, cùng lãnh đạo sở, ngành tiếp ngài Ono Masuo, tân Tổng lãnh sự Nhật Bản tại TP Hồ Chí Minh, đến chào xã giao nhân dịp nhận nhiệm kỳ công tác. *Ảnh: Đỗ Trung.*

Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Cần Thơ; đồng chí Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ cùng lãnh đạo sở, ngành tiếp thân mật Ngài Roy Kho, Tổng lãnh sự Singapore tại TP Hồ Chí Minh. *Ảnh: Kiến Quốc.*



Đoàn công tác TP Cần Thơ đến thăm và làm việc tại Pháp do đồng chí Trần Việt Trường, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND TP Cần Thơ, làm trưởng đoàn, Đoàn đã đến thăm và làm việc tại Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp và Hiệp hội Quốc gia các Thị trường nổi tiếng Pháp (AIMF). *Ảnh: CTV.*